

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống chính trên Ô tô - Hiểu được cơ sở tính toán các thông số cơ bản của các hệ thống và phương pháp tính toán sức bền các chi tiết thuộc các cụm và hệ thống ô tô. - Tính toán được các hệ thống truyền lực ô tô, phanh, hệ thống lái, hệ thống treo - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.			
1623	Kết cấu khung gầm Ô tô	- Hiểu được các hệ thống chính trên ô tô như hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển. - Phân tích được kết cấu từng chi tiết, cụm chi tiết ở các hệ thống - Trình bày được nguyên lý hoạt động các hệ thống chính trên Ô tô. - Phân tích được được các hiện tượng, nguyên nhân hư hỏng và phương pháp sửa chữa các bộ phận thuộc gầm ô tô. - Tháo lắp, kiểm tra được cụm chi tiết ở các hệ thống. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu.			
1624	Hệ thống điện và điều khiển tự động trên ô tô – Thực tập	- Trình bày được kết cấu các chi tiết của hệ thống điện thân xe. - Sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ công tác bảo dưỡng, bảo trì đúng phương pháp kỹ thuật. - Sửa chữa được những hư hỏng thường gặp trên hệ thống điện thân xe và phương pháp tính toán của một số bộ phận cơ bản để làm cơ sở cho việc hoán đổi, thay thế trong quá trình sửa chữa. -Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong công nghiệp. - Hệ thống được kiến thức về kết cấu, nguyên lý làm việc của hệ thống cung cấp nhiên liệu, các hệ thống mạch xăng trên bộ chế hòa khí của động cơ. - Sử dụng được các thiết bị chuyên dùng trong việc chẩn đoán và sửa chữa động cơ xăng. - Tạo điều kiện học tập sát với thực tế sản xuất để sinh viên tự khẳng định và tự tin trong công việc. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong công nghiệp.	2	HK7	Thực hành
1625	Động cơ xăng – Thực tập		2	HK7	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1626	Động cơ đốt trong – Đồ án	- Hệ thống được toàn bộ kiến thức về động cơ đốt trong thông qua thực hiện đồ án môn học. - Thiết kế, tính toán được động cơ theo yêu cầu đảm bảo theo các chỉ tiêu tính toán kỹ thuật. - Sử dụng được các tài liệu tra cứu, bảng số liệu cần thiết có chọn lọc phục vụ cho công việc làm đồ án có hiệu quả. - Lập được bản vẽ lắp đúng tiêu chuẩn TCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO và viết được thuyết minh theo đúng yêu cầu của đồ án. - Có tư duy sáng tạo trong phân tích kết cấu, thiết kế , tính toán áp dụng cho ô tô theo hướng hiện đại và hội nhập Quốc tế.	1	HK7	Báo cáo
1627	Động cơ diesel – Thực tập	- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc các loại hệ thống nhiên liệu dùng trên động cơ Diesel, các loại bơm cao áp, kim phun dùng trong hệ thống nhiên liệu. - Lập được quy trình tháo lắp , kiểm tra, sửa chữa các loại bơm cao áp và vòi phun nhiên liệu	2	HK7	Thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Biết vận hành động cơ. - Phát hiện được kim phun hư hỏng trên động cơ. Biết điều chỉnh và đưa ra được biện pháp khắc phục và sửa chữa. - Phát hiện được hư hỏng ở bơm cao áp PF, PE, VE và GM. - Biết điều chỉnh thời điểm phun nhiên liệu và đưa ra được biện pháp khắc phục và sửa chữa. - Sửa chữa được hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động của xưởng thực tập, có tác phong công nghiệp. - Hiểu được khái niệm về ma sát và chất bôi trơn. - Trình bày được đặc tính kỹ thuật của chất bôi trơn lỏng - dầu bôi trơn. Đặc tính kỹ thuật của chất bôi trơn - mỡ bôi trơn. Đặc tính kỹ thuật của chất lỏng chuyên dùng. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.			
1628	Nhiên liệu và dầu mỡ		2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1629	Kết cấu khung gầm Ô tô – Thực hành	- Hiểu được các hệ thống chính trên ô tô như hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển. - Phân tích được kết cấu từng chi tiết, cụm chi tiết ở các hệ thống. - Trình bày được nguyên lý hoạt động các hệ thống chính trên Ô tô. - Hiểu được cơ sở tính toán các thông số cơ bản của các hệ thống và phương pháp tính toán sức bền các chi tiết thuộc các cụm và hệ thống ô tô. - Tính toán được các hệ thống truyền lực ô tô, phanh, hệ thống lái, hệ thống treo. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK7	Thực hành
1630	Công nghệ lắp ráp ô tô	- Hiểu được các hệ thống chính trên ô tô như hệ thống truyền lực, chuyển động và điều khiển. - Phân tích được kết cấu từng chi tiết, cụm chi tiết ở các hệ thống. - Trình bày được nguyên lý hoạt động các hệ thống chính trên Ô tô. - Phân tích được được các hiện tượng, nguyên	2	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhân hư hỏng và phương pháp sửa chữa các bộ phận thuộc gầm bộ ô tô. - Tháo lắp, kiểm tra được cụm chi tiết ở các hệ thống. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu. - Hiểu được kiến thức cơ bản về hệ thống điều hòa không khí trên Ô tô. - Có khả năng kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí trên Ô tô. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu. - Hiểu được các định nghĩa, khái niệm về trang thiết bị tiện nghi trên ô tô. - Trình bày được chức năng, cấu trúc hệ thống và các cụm thiết bị của các hệ thống tiện nghi. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu. - Hiểu được công tác kiểm tra an toàn xe - Trình bày được kỹ thuật lái xe cơ bản, lái xe			
1631	Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô		2	HK7	Tự luận
1632	Thiết bị tiện nghi trên ô tô		2	HK7	Tự luận
1633	Kỹ thuật lái ô tô		1	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trên đường. - Thực hiện được các thao tác điều khiển cơ bản khi lái xe. - Vận hành và lái được xe ô tô tập lái. - Chấp hành tốt kỷ luật lao động yêu nghề, tuân thủ các nội quy an toàn khi lái xe.			
1634	Kỹ thuật lái ô tô – Thực tập	- Hiểu được công tác kiểm tra an toàn xe - Trình bày được kỹ thuật lái xe cơ bản, lái xe trên đường. - Thực hiện được các thao tác điều khiển cơ bản khi lái xe. - Vận hành và lái được xe ô tô tập lái. - Chấp hành tốt kỷ luật lao động yêu nghề, tuân thủ các nội quy an toàn khi lái xe.	1	HK8	Thực hành
1635	Kiểm định và chuẩn đoán ô tô	- Trình bày được các nguyên tắc kiểm định & chẩn đoán kỹ thuật ô tô, qui trình kiểm định ô tô ở VN. - Thử nghiệm và vận hành các thiết bị công nghệ kiểm định & chẩn đoán ô tô. - Lựa chọn thiết bị chẩn đoán cho phù hợp với phương pháp chẩn đoán. - Thực hiện được qui trình công nghệ kiểm định ô tô. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động, có tác phong công nghiệp.	2	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1636	Hệ thống truyền lực – Đồ án	- Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học để thiết kế tính toán hệ cụm ly hợp. - Thiết kế được ly hợp ô tô theo yêu cầu đảm bảo theo các chỉ tiêu tính toán kỹ thuật. - Sử dụng được các tài liệu tra cứu, bảng số liệu cần thiết có chọn lọc phục vụ cho công việc thiết kế có hiệu quả. - Lập được bản vẽ lắp đúng tiêu chuẩn TCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO và viết được thuyết minh theo đúng yêu cầu của đồ án. - Có tư duy sáng tạo trong phân tích kết cấu, thiết kế áp dụng cho ô tô theo hướng hiện đại và hội nhập Quốc tế.	1	HK8	Báo cáo
1637	Hệ thống lái – Đồ án	- Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học để thiết kế tính toán hệ thống lái. - Thiết kế được hệ thống lái ô tô theo yêu cầu đảm bảo theo các chỉ tiêu tính toán kỹ thuật. - Sử dụng được các tài liệu tra cứu, bảng số liệu cần thiết có chọn lọc phục vụ cho công việc thiết kế có hiệu quả. - Lập được bản vẽ lắp đúng tiêu chuẩn TCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO và viết được thuyết minh theo đúng yêu cầu của đồ án.	1	HK8	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		án. - Có tư duy sáng tạo trong phân tích kết cấu, thiết kế áp dụng cho ô tô theo hướng hiện đại và hội nhập Quốc tế. - Vận dụng được kiến thức lý thuyết đã học để thiết kế tính toán hệ thống phanh. - Thiết kế được hệ thống phanh ô tô theo yêu cầu đảm bảo theo các chỉ tiêu tính toán kỹ thuật. - Sử dụng được các tài liệu tra cứu, bảng số liệu cần thiết có chọn lọc phục vụ cho công việc thiết kế có hiệu quả. - Lập được bản vẽ lắp đúng tiêu chuẩn TCVN phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO và viết được thuyết minh theo đúng yêu cầu của đồ án. - Có tư duy sáng tạo trong phân tích kết cấu, thiết kế áp dụng cho ô tô theo hướng hiện đại và hội nhập Quốc tế. - Trình bày được các nguyên tắc kiểm định & chẩn đoán kỹ thuật ô tô, qui trình kiểm định ô tô ở VN. - Thử nghiệm và vận hành các thiết bị công			
1638	Hệ thống phanh – Đồ án		1	HK8	Báo cáo
1639	Kiểm định và chuẩn đoán ô tô – Thực hành		1	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nghệ kiểm định & chẩn đoán ô tô. - Lựa chọn thiết bị chẩn đoán cho phù hợp với phương pháp chẩn đoán. - Thực hiện được qui trình công nghệ kiểm định ô tô. - Tuân thủ các nội quy an toàn lao động, có tác phong công nghiệp.			
1640	Thực tập tốt nghiệp	- Trình bày được cơ cấu tổ chức của một doanh nghiệp, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong doanh nghiệp. - Tham gia thực hiện được các công việc chế tạo sản phẩm, lắp ráp phục vụ cho doanh nghiệp. - Nâng cao được kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và nhận thức thực tế chế tạo cơ khí trong các cơ sở, doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân hay nước ngoài. - Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng đã học vào thực tế để nâng cao trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp khi ra trường. - Có kỹ năng giao tiếp tốt trong môi trường làm việc thực tế và có tinh thần làm việc theo nhóm. - Tuân thủ nội quy an toàn lao động, có tính kỷ luật cao, tác phong công nghiệp.	4	HK8	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1641	Khóa luận tốt nghiệp	Sau khi kết thúc tất cả các học phần trong chương trình, sinh viên phải hoàn thành những công việc sau đây: - Bảng một đề tài tự chọn, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, luận văn giải quyết một vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. - Bảo vệ khóa luận đó trước hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp do Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông quyết định.	8	HK8	Báo cáo tốt nghiệp
1642	Điện – Điện tử Ô tô - Chuyên đề	- Hiểu được về cấu tạo, công dụng và nguyên lý làm việc của các hệ thống điện – điện tử hiện đại trên ô tô. - Vận dụng sử dụng có hiệu quả các thiết bị điện – điện tử hiện đại trên ô tô. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	2	HK8	Tự luận
1643	Kỹ thuật Ô tô - Chuyên đề	- Hiểu được các hệ thống mới được trang bị trên các ô tô hiện đại. - Hiểu được những ứng dụng thành tựu về khoa học và công nghệ mới trong ngành ô tô. - Vận dụng được kiến thức để khai thác sử dụng các xe ô tô hiện đại. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cứu.			
1644	Động cơ - Chuyên đề	- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc của hệ thống hiện đại trong động cơ. - Vận dụng được các kiến thức có hiệu quả vào công tác chuyên môn trong thực tế. - Chủ động tích cực tham gia vào bài học, có tư duy sáng tạo và khả năng tự học, tự nghiên cứu.	3	HK8	Tự luận
Ngành Thú Y					
1645	Sinh học đại cương	Có kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào; có kiến thức về sinh học cơ thể: dinh dưỡng, vận chuyển và phân phối các chất, bài tiết và cân bằng nội môi; có kiến thức cơ bản về di truyền học và tiến hóa của sinh giới.	2	HK1	Trắc nghiệm
1646	Tâm lý học đại cương	Giúp cho sinh viên hiểu được những tri thức khoa học, cơ bản, hiện đại về tâm lý học . Xây dựng cho sinh viên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về tâm lý con người, các qui luật tâm lý của con người. Trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu được chính mình, hiểu được tâm lý của người khác để sống, học tập đạt hiệu quả tốt nhất và ra trường thích	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ứng với nghề nghiệp nhanh nhất. Giúp sinh viên có thể hình thành những kỹ năng học, nghiên cứu tâm lý học và có cơ sở để tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực khác của tâm lý học cũng như các khoa học khác.			
1647	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 gồm 4 bài của giáo trình Solutions - Pre-Intermediate, từ bài 1 đến bài 4. Nội dung bao gồm các chủ đề: Tính cách cá nhân, Thể thao, Đời sống thành thị và nông thôn, Phim ảnh; các chủ điểm ngữ pháp: thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, từ định lượng, tính từ so sánh. Thông qua các chủ đề và chủ điểm ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp được rèn luyện và phát triển.	2	HK1	
1648	Tiếng Việt thực hành	Học phần Tiếng Việt thực hành trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề tiếp nhận và tạo lập văn bản, phân tích câu, dùng từ và chính tả. Học phần có kết cấu 4 chương: Rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; Rèn luyện kỹ năng đặt câu; Rèn luyện kỹ năng dùng từ; Rèn luyện kỹ năng chính tả. Cuối mỗi chương đều có hệ thống câu hỏi ôn tập và bài tập.	2	HK1	Trắc nghiệm
1649	Giáo dục thể chất 1	Có kiến thức lý luận cơ bản về môn điền kinh. Hiểu rõ ý nghĩa tác dụng về việc học tập và	1	HK1	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		rèn luyện môn điện kinh Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn điện kinh			
1650	Toán cao cấp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích toán học làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Tài nguyên và Môi trường. - Kỹ năng cứng: trang bị cho sv kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp. - Kỹ năng mềm: sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.	3	HK1	Trắc nghiệm
1651	Hóa học đại cương	Nắm vững các quy luật biến đổi về hóa học và một số ứng dụng liên quan đến ngành học; Vận dụng được các kiến thức đã học để học các môn chuyên ngành.	2	HK1	Trắc nghiệm
1652	Thực vật học	Học phân trình bày các kiến thức về tế bào thực vật; các loại mô và các cơ quan của cơ thể thực vật; nguyên tắc phân loại thực vật, cách gọi tên các bậc phân loại và đặc điểm của các nhóm thực vật. Học phân học trước: Không có	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1653	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác- Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HK1	Tự luận
1654	Sinh thái và môi trường	Học phần sinh thái môi trường là một trong những học phần cơ sở trong chương trình đào tạo kỹ sư ngành Lâm sinh và Quản lý tài nguyên rừng trình độ cao đẳng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở sinh thái học sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường Môn học này có quan hệ với các môn học khác như sinh học đại cương, khí tượng, thổ nhưỡng; những kiến thức của môn học giúp cho sinh viên học tốt hơn một số môn học chuyên ngành sau này.	2	HK2	Trắc nghiệm
1655	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 gồm 4 bài của giáo trình Solutions- Pre-Intermediate, từ bài 5 đến bài 8. Nội dung của học phần bao gồm các chủ đề: quà tặng, công nghệ, phong tục tập quán, những vấn đề toàn cầu; các chủ điểm ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành, câu điều kiện	2	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		loại 1, will & going to, must, mustn't, needn't, câu điều kiện loại 2. Thông qua các chủ đề và chủ điểm ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp được rèn luyện và phát triển.			
1656	Tin học đại cương	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, cấu trúc chương trình được biên soạn hướng đến chuẩn trình độ chứng chỉ A Tin học của Bộ GD&ĐT.	2	HK2	Thi trên máy
1657	Xác suất thống kê	Trang bị cho sv một số kiến thức cơ bản nhất về biến cố và xác suất của biến cố, các đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, lý thuyết tương quan và hồi quy. Kỹ năng cứng: Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán. Kỹ năng mềm: Sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.	3	HK2	Trắc nghiệm
1658	Giáo dục thể chất 2	Kỹ năng thực hành những kỹ thuật bóng chuyền: di chuyển, chuyền - đệm - phát bóng.. giúp cho sinh viên rèn luyện và thi đấu môn bóng chuyền ở cơ sở Có kỹ năng tổ chức thi đấu và làm trọng tài	1	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		môn bóng chuyền. Nắm những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bóng chuyền Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền			
1659	Hóa hữu cơ	Môn học trình bày các khái niệm, phân loại, tính chất hóa học, các phương pháp đơn giản để điều chế các hợp chất hữu cơ thông dụng phổ biến trong đời sống hằng ngày.	2	HK2	Trắc nghiệm
1660	Động vật học	Học phần đề cập đến các lý thuyết và khái niệm về đặc điểm hình thái cấu tạo, hoạt động sinh lý, đặc điểm sinh sản và phát triển, phân loại, phân bố của các ngành động vật khác nhau. Đặc biệt giới thiệu các loài động vật có quan hệ chặt chẽ với các đối tượng nuôi ở Việt Nam hiện nay, ý nghĩa kinh tế và vai trò của chúng. Đề cập đến các quy luật phát triển tiến hóa của động vật cùng với sự thích nghi của chúng, các bước phát triển tiến hóa và mối quan hệ giữa các nhóm động vật.	2	HK2	Trắc nghiệm
1661	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của, đặc điểm của, cách sử dụngMôn học cũng hướng dẫn sinh viên các kỹ năng			
1662	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.			
1663	Hóa phân tích	Trang bị cho sv những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích bao gồm phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành.	2	HK3	Trắc nghiệm
1664	Pháp luật đại cương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về pháp luật nói chung và các ngành luật cụ thể nói riêng, sinh viên biết sử dụng văn bản pháp luật, biết vận dụng những kiến thức pháp luật đại cương đã học để giải quyết các bài tập tình huống đồng thời nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên trong học tập và cuộc sống. <i>Kỹ năng cứng:</i> Sau khi học xong môn học này sinh viên hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Pháp luật; các khái niệm, nguyên tắc, quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Quốc tế. Là cơ sở tiếp thu kiến thức môn Pháp luật đất, Quản lý nhà nước và các môn học có liên quan khác. SV hăng hái, nhiệt tình tham gia đầy đủ các	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiết học, các buổi thảo luận nhóm. Rèn luyện kỹ năng phân tích, giải quyết một bài toán cụ thể.			
1665	Tiếng Anh 3	Học phần Tiếng Anh 3 gồm 2 phần: - Phần 1: gồm 2 bài: bài 9 và bài 10 của giáo trình Solutions- Pre-Intermediate. Nội dung gồm các chủ đề: tội phạm và pháp luật, các loại hình án bản phẩm (sách, truyền); các chủ điểm ngữ pháp: thì quá khứ hoàn thành, câu tường thuật, thể bị động. Thông qua các chủ đề và chủ điểm ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp được rèn luyện và phát triển. - Phần 2: gồm 4 bài học của tài liệu Ready for PET, từ bài 1 đến bài 4. Nội dung của phần này bao gồm các chủ đề: thông tin cá nhân, sinh sống và học tập, du lịch nghỉ ngơi và công việc, nhà ở và các vật dụng trong gia đình. Các kỹ năng ngôn ngữ được rèn luyện theo các chủ đề này.	2	HK3	
1666	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng một số vấn đề lý luận	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vào thực tiễn học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh.			
1667	Sinh học phân tử	Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Lịch sử phát triển và ứng dụng của SHPT, các đại phân tử sinh học; tính ổn định và những biến động của DNA; phiên mã - dịch mã; điều hoà biểu hiện của gen; kỹ thuật PCR.và các ứng dụng của kỹ thuật PCR trong chăn nuôi, thú y. - Có kiến thức lý luận cơ bản môn bóng đá - Nắm vững ý nghĩa tác dụng của việc học tập và rèn luyện môn bóng đá - Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá - Sinh viên hình thành được những kỹ năng cơ bản về môn bóng đá: dẫn - chuyền - nén bóng biên - sút bóng. Bài tập phối hợp cơ bản, giúp cho sinh viên tham gia rèn luyện và thi đấu bóng đá ở cơ sở.	2	HK3	Trắc nghiệm
1668	Giáo dục thể chất 3	- Có kiến thức lý luận cơ bản môn bóng đá - Nắm vững ý nghĩa tác dụng của việc học tập và rèn luyện môn bóng đá - Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá - Sinh viên hình thành được những kỹ năng cơ bản về môn bóng đá: dẫn - chuyền - nén bóng biên - sút bóng. Bài tập phối hợp cơ bản, giúp cho sinh viên tham gia rèn luyện và thi đấu bóng đá ở cơ sở.	1	HK3	
1669	Đường lối quân sự của Đảng		3	HK3	
1670	Công tác Quốc phòng - An ninh		2	HK3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1671	Quản sự và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)		3	HK3	
1672	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		2	HK3	
1673	Tiếng Anh 4		2	HK4	
1674	Giải phẫu động vật	Giúp cho sinh viên nắm rõ được vị trí, cấu tạo, hình thái, động mạch, tĩnh mạch, thần kinh của các cơ quan, nội tạng trong cơ thể gia súc, gia cầm và để học tốt môn này, sinh viên cần phải học tốt môn động vật học, mô phôi.	4	HK4	Trắc nghiệm
1675	Tổ chức phôi thai học	Tổ chức học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo và sự hoạt động của tế bào, tổ chức, bộ máy trong cơ thể gia súc ở trạng thái bình thường không có bệnh. Cung cấp cho sinh viên hiểu biết cấu trúc vi thể cơ bản nhất của các bộ máy trong cơ thể gia súc từ đó liên hệ mở rộng với các môn cơ sở khác như giải phẫu, sinh lý, sinh hoá, sinh lý bệnh. Phôi thai học nghiên cứu cấu tạo của tế bào sinh dục đực à cái, quá trình thụ tinh và sự phát triển của phôi thai gia súc, gia cầm.	2	HK4	Trắc nghiệm
1676	Sinh hóa động vật	Nhờ có kiến thức về sinh hóa mà ta có sẽ hiểu được cơ sở hóa học của sự sinh trưởng, phát triển gia súc, hiểu được nhu cầu của từng loại	3	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		gia súc trong từng giai đoạn sinh trưởng để xác định tiêu chuẩn ăn, lập khẩu phần ăn, lai tạo giống. - Sinh lý học các cơ quan chức năng như tiêu hóa, trao đổi chất, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết, hóc môn, stress... - Đưa ra nghiên cứu ứng dụng nâng cao năng suất của động vật trên cơ sở nghiên cứu về sinh lý học. - Làm cơ sở cho các môn học chuyên môn.			
1677	Sinh lý động vật		4	HK4	Trắc nghiệm
1678	Di truyền học động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Di truyền học động vật để có những khái niệm về cơ sở vật chất di truyền, các quy luật di truyền cơ bản như định luật Mendel, quy luật di truyền trên các đối tượng khác nhau như thực khuẩn thể, vi khuẩn, di truyền trong nhân và ngoài nhân, ứng dụng của di truyền học trong chọn giống vật nuôi và cây trồng.	2	HK4	Trắc nghiệm
1679	Vi sinh vật đại cương	Môn vi sinh vật đại cương đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm của các loại vi sinh vật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán, chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc.	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1680	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	Giúp sv nắm vững một số vấn đề lý luận chung về giao tiếp như: khái niệm về giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, phương tiện trong giao tiếp, phong cách giao tiếp và những kỹ năng cụ thể trong giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp trong thực thi nhiệm vụ ngành Tài nguyên Môi trường.	2	HK5	
1681	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Học phân được bố trí thành 7 chương, nội dung tổng quát bao gồm: Dinh dưỡng nước; Dinh dưỡng vitamin; Dinh dưỡng khoáng; Dinh dưỡng năng lượng; Dinh dưỡng protein và axit amin; Các chất kháng dinh dưỡng; Các hệ thống đánh giá dinh dưỡng của thức ăn; Nhu cầu dinh dưỡng các loại gia súc; Các loại thức ăn và phân loại thức ăn gia súc; Tiêu chuẩn khẩu phần ăn của gia súc.	3	HK5	Trắc nghiệm
1682	Dược lý thú y	Dược lý học thú y là môn học cơ sở của chuyên ngành thường được bố trí học cùng các môn Giải phẫu học để biết được các vị trí, cách dùng cũng như đường đưa thuốc vào cơ thể gia súc; Sinh lý, sinh hoá học nghiên cứu những biến đổi ở mức độ phân tử và những thay đổi tổng thể về sinh lý của cơ thể dưới tác dụng của thuốc - Nghiên cứu cơ chế tác dụng dược lý của thuốc trên cơ thể sống; Môn học này sẽ giúp học sinh có đủ kiến thức cơ bản về	3	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thuốc để hoặc tiếp các môn học chuyên môn như: chẩn đoán, nội khoa, ngoại khoa và đặc biệt môn truyền nhiễm và ký sinh trùng, những bệnh lây lan chung giữa người và động vật.			
1683	Dược liệu thú y	Dược liệu nghiên cứu về sinh học và hóa học những nguyên liệu dùng làm thuốc có nguồn gốc thực vật và động vật. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm nguồn gốc, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, tác dụng và công dụng của dược liệu. Yêu cầu chủ yếu là xác định được sự thật giả, chất lượng và hướng dẫn sử dụng dược liệu. Là một trong những môn học chuyên môn, môn dược liệu có liên quan đến những môn học khác như thực vật, hóa hữu cơ, hóa phân tích, dược lý do đó sinh viên cần liên hệ kiến thức của các môn học trên khi học môn dược liệu.	2	HK5	Trắc nghiệm
1684	Miễn dịch học thú y	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể; cấu trúc và chức năng của kháng nguyên, kháng thể; các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch và cơ chế điều hòa miễn dịch; nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên - kháng thể; các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh.	2	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Các kiến thức thu nhận được trong quá trình học tập môn học này sẽ giúp sinh viên làm quen với bản chất của hệ thống miễn dịch cơ thể và hiểu rõ hơn tầm quan trọng của hệ thống miễn dịch đối với việc bảo vệ sức khỏe con người và động vật nuôi.			
1685	Vi sinh vật thú y	- Môn vi sinh vật Thú y đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm căn nguyên gây bệnh, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán phi lâm sàng bệnh ở vật nuôi. Nguyên lý chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc. - Là môn cơ sở ngành rất quan trọng trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm gia súc Kiến thức trang bị cho sinh viên liên quan đến các học phần Bệnh truyền nhiễm gia súc, Kiểm nghiệm SPĐV, vệ sinh thú y.	3	HK5	Trắc nghiệm
1686	Sinh lý bệnh thú y	Môn sinh lý bệnh thú y là một môn học cơ sở cung cấp các kiến thức cơ bản ban đầu về lĩnh vực thú y. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các thông tin như khái niệm về bệnh, nguyên nhân gây bệnh, một số rối loạn bệnh lý cơ quan... Môn sinh lý bệnh thú y có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác như môn bệnh	2	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		truyền nhiễm, ký sinh trùng thú y, bệnh nội khoa, ngoại Khoa Sinh học ứng dụng. Đồng thời môn học cũng vận dụng các môn học cơ sở khác của ngành như giải phẫu động vật, sinh lý, mô phôi...			
1687	Giải phẫu bệnh thú y	Giải phẫu bệnh nghiên cứu những biến đổi về hình thái cấu trúc ở một cơ quan hay cơ thể bệnh trên hai mặt đại thể và vi thể (hình dáng, kích thước, màu sắc,...). Môn học không chỉ dừng lại ở việc quan sát mô tả đơn thuần mà quan trọng hơn nữa là dựa trên các dữ kiện đã thu được đó được phân tích tổng hợp để tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Đề học tập giải phẫu bệnh tốt cần phải có kiến thức của các môn cơ sở khác như giải phẫu, mô phôi, sinh lý,... Cùng với những kiến thức chuyên ngành thú y khác, giải phẫu bệnh góp phần giúp sinh viên tổng hợp, phân tích và chẩn đoán bệnh một cách chính xác.	2	HK5	Trắc nghiệm
1688	Độc chất học thú y	Độc chất học Thú là một phân đặc biệt của độc chất học, là môn học thực nghiệm lâm sàng. Nó nghiên cứu về các chất độc và tác động của chúng đối với cơ thể động vật. Độc chất học thú y trang bị cho sinh viên chuyên ngành Thú y những kiến thức nói chung về tính chất, tác dụng, ý nghĩa của chất	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		độc, nguyên nhân gây ngộ độc, sinh bệnh học, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị ngộ độc. Độc chất học Thú y có liên quan đến nhiều môn học khác như: môn hoá học, dược lý, sinh lý bệnh, hoá sinh, môn dịch tễ học và môn vệ sinh thú y.			
1689	Chẩn đoán bệnh thú y	Khi sinh viên học xong môn học này phải chẩn đoán được các bệnh trên từng hệ thống cơ quan ở gia súc và gia cầm, cách khám các hệ thống như: hệ thống tuần hoàn, hệ thống hô hấp, hệ thống thần kinh, hệ thống tiết niệu, hệ thống tiêu hóa, khám hệ thần kinh và những bệnh có liên quan đến những hệ thống này.	3	HK6	Trắc nghiệm
1690	Sân khoa thú y	Bản chất sinh học quá trình sinh sản gia súc; sinh lý thần kinh, thể dịch điều tiết hoạt động sinh sản; sinh lý sinh dục đực, cái; sinh lý quá trình thụ tinh; sinh lý quá trình mang thai, đẻ, tiết sữa. Ý nghĩa ứng dụng trong sinh sản.	3	HK6	Trắc nghiệm
1691	Dịch tễ học thú y	Cung cấp những kiến thức, những lý luận khoa học mới nhất về dịch tễ học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp nghiên cứu, phân tích dịch tễ học, các phương pháp đo lường, các kỹ thuật thu thập, phân tích các dữ liệu dịch tễ một cách cơ bản, có hệ thống và chính xác, đồng thời đề xuất các biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất để phòng ngừa, kiểm soát, hạn	2	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ché, ngăn chặn và thanh toán dịch bệnh Vệ sinh môi trường không khí và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường không khí đối với vật nuôi; Vệ sinh môi trường đất và ảnh hưởng đối với chăn nuôi. Đặc tính của các nguồn nước trong tự nhiên, các chỉ tiêu vệ sinh vật lý, hoá học, vi sinh vật của nguồn nước và ảnh hưởng đối với chăn nuôi; Biện pháp xử lý nước và vệ sinh nước uống cho gia súc. Vệ sinh thức ăn và nuôi dưỡng gia súc gia cầm. Nguyên tắc xây dựng chuồng trại, vệ sinh vật liệu, các bộ phận của chuồng trại cho từng loại gia súc và quản lý chuồng về mặt vệ sinh. Vệ sinh đồng cỏ, bãi chăn và quản lý khi chăn thả gia súc. Vệ sinh gia súc phương tiện trước và sau vận chuyển. Phương pháp vệ sinh thân thể gia súc. Phương pháp vệ sinh trong nuôi dưỡng, chăm sóc đối với từng loại gia súc: đực giống, cái giống, gia súc cây kéo, gia súc non và gia súc lấy sữa. Vệ sinh đối với các loại gia cầm và vệ sinh ấp trứng. Các biện pháp vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi.			
1692	Vệ sinh thú y	Vệ sinh môi trường không khí và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường không khí đối với vật nuôi; Vệ sinh môi trường đất và ảnh hưởng đối với chăn nuôi. Đặc tính của các nguồn	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nước trong tự nhiên, các chỉ tiêu vệ sinh vật lý, hoá học, vi sinh vật của nguồn nước và ảnh hưởng đối với chăn nuôi; Biện pháp xử lý nước và vệ sinh nước uống cho gia súc. Vệ sinh thức ăn và nuôi dưỡng gia súc gia cầm. Nguyên tắc xây dựng chuồng trại, vệ sinh vật liệu, các bộ phận của chuồng trại cho từng loại gia súc và quản lý chuồng về mặt vệ sinh. Vệ sinh đồng cỏ, bãi chăn và quản lý khi chăn thả gia súc. Vệ sinh gia súc phương tiện trước và sau vận chuyển. Phương pháp vệ sinh thân thể gia súc. Phương pháp vệ sinh trong nuôi dưỡng, chăm sóc đối với từng loại gia súc: đực giống, cái giống, gia súc cày kéo, gia súc non và gia súc lấy sữa. Vệ sinh đối với các loại gia cầm và vệ sinh ấp trứng. Các biện pháp vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi.			
1693	Bệnh Nội khoa thú y	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm, nguyên nhân, cơ chế, triệu chứng, chẩn đoán, biện pháp phòng và trị một số bệnh nội khoa ở gia súc. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào chẩn đoán, phòng và điều trị cho vật nuôi.	4	HK6	Trắc nghiệm
1694	Bệnh truyền nhiễm động vật 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đặc điểm của bệnh truyền nhiễm, sức đề	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kháng của cơ thể đối với bệnh truyền nhiễm. Cơ chế và phương thức truyền bệnh. Nguyên lý chung của công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm. Biện pháp đối với nguồn truyền nhiễm. Phương pháp điều trị và biện pháp thực hiện trong ổ dịch. Khống chế và thanh toán bệnh. Năm được hiện tương ký sinh, khái niệm về ký sinh trùng, cách gọi tên, nguồn gốc ký sinh trùng, các loại ký chủ, đặc điểm sinh học của ký sinh trùng. Năm được khái niệm về bệnh ký sinh trùng, cách gọi tên bệnh, điều kiện phát sinh, phát triển, các đặc điểm dịch tễ học của bệnh ký sinh trùng, miễn dịch ký sinh trùng, cách chẩn đoán bệnh ký sinh trùng, cách phòng trị bệnh ký sinh trùng. Năm được một số bệnh ký sinh trùng phổ biến: bệnh lợn gạo, bệnh cầu trùng lợn, bệnh sán lá ruột lợn, bệnh giun đũa lợn, bệnh giun phổi lợn, bệnh ghẻ lợn, bệnh gạo bò, bệnh sán lá gan trâu bò, bệnh sán lá dạ cỏ, bệnh sán dây trâu bò, bệnh giun phổi trâu bò, bệnh giun đũa bê nghé, bệnh cầu trùng gà, bệnh giun đũa gà, bệnh sán dây gà.			
1695	Ký sinh trùng thú y 1		2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1696	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về khoa học với các cách tiếp cận, phân loại, các sản phẩm đặc trưng của nghiên cứu khoa học, phát hiện vấn đề nghiên cứu, làm được đề cương và thực hiện một đề tài khoa học cụ thể cũng như viết, trình bày báo cáo đề tài khoa học có sự hướng dẫn của giảng viên.	2	HK7	Trắc nghiệm
1697	Bệnh truyền nhiễm động vật 2	Giúp cho sinh viên nắm bắt được khái niệm, đặc điểm, tính chất của bệnh truyền nhiễm, tính quy luật chung của dịch bệnh và các nguyên tắc chung trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm ở động vật	3	HK7	Trắc nghiệm
1698	Ký sinh trùng thú y 2	Giúp cho sinh viên nắm được một số khái niệm cơ bản về ký sinh trùng, bệnh ký sinh trùng và một số bệnh ký sinh trùng thường gặp ở gia súc, gia cầm.	3	HK7	Trắc nghiệm
1699	Ngoại khoa thú y	- Các nguyên tắc: cố định, tổ chức phẫu thuật, kết nối mô bào, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê, cầm máu, băng bó, hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật - Các phương pháp: cố định, tổ chức phẫu thuật, kết nối mô bào, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê, cầm máu, băng bó, hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật; các phương pháp phẫu thuật hernia, thiến con đực, cắt ngón, cắt đuôi, cưa sừng.	4	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1700	Chăn nuôi trâu bò	- Vai trò môn học: Trang bị cho Sinh viên kiến thức căn bản về kỹ thuật chăn nuôi trâu bò - Vị trí môn học: Là một trong các môn Chăn nuôi chuyên khoa, bắt buộc Sinh viên phải hoàn thành trước khi tốt nghiệp - Kiến thức trang bị: Tổng quan về tầm quan trọng, tính đặc thù của trâu bò và tình hình chăn nuôi trâu bò trong nước và trên Thế giới. Giống trâu bò phổ biến. Công tác giống trâu bò. Đặc điểm dinh dưỡng và thức ăn của trâu bò. Chuồng trại. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò đực giống, trâu bò cái sinh sản, bê nghé, trâu bò sữa, trâu bò thịt và trâu bò cày kéo. - Quan hệ với các học phần/môn học khác trong CTĐT: Các môn bắt buộc phải học trước khi học môn kỹ thuật chăn nuôi trâu bò gồm: các môn cơ bản và cơ sở chuyên ngành	2	HK7	
1701	Chăn nuôi heo	Heo là loài vật đã gần bó lâu đời với người chăn nuôi, thịt của chúng dễ chế biến và chiếm tỷ trọng cao trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Vì vậy học phần này sẽ trang bị cho học viên các kiến thức về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng các loại lợn nhằm nâng cao được hiệu quả chăn nuôi. Học phần chăn nuôi heo có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác: giống, dinh dưỡng,	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh lý gia súc... trong chương trình đào tạo			
1702	Chăn nuôi gia cầm	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm sinh học và sản xuất chủ yếu của gia cầm, dinh dưỡng và thức ăn, các phương thức chăn nuôi và vệ sinh phòng bệnh gia cầm. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào sản xuất gia cầm trong cơ chế thị trường hiện nay.	2	HK7	Trắc nghiệm
1703	Kiểm nghiệm sản phẩm động vật	Sinh viên sau khi hoàn thành môn học sẽ nắm được các yêu cầu, những quy định về xây dựng một cơ sở giết mổ. Thao tác và quy trình kiểm tra động vật trước và sau khi giết mổ, cách xử lý những thân thịt mắc bệnh. Cách kiểm tra trứng và sữa.	2	HK7	Trắc nghiệm
1704	Luật thú y	Học phần sẽ đề cập đến các quy định của pháp luật về các hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh và chống dịch bệnh cho động vật; kiểm dịch động vật; quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y.	2	HK8	Trắc nghiệm
1705	Thực tập rèn nghề thú y	Học phần Rèn nghề thú y là một học phần mang tính chất thực tế. Lần đầu tiên sinh viên sẽ được tiếp cận thực tế nghề nghiệp thú y tại các cơ sở sản xuất, các địa phương với các công việc như tổ chức hoạt động thú y tại địa phương, tham gia tiêm phòng, khám, điều trị bệnh cho vật nuôi; Tiếp cận công tác kiểm	2	HK8	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		soát giết mổ và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.			
1706	Thực tập giáo trình thú y	- Tại các cơ sở nghiên cứu: nắm bắt các trang thiết bị cần cho một phòng thí nghiệm xét nghiệm và qui trình chẩn đoán bệnh phi lâm sàng. - Tại các cơ sở sản xuất: tham quan dây chuyền sản xuất sản phẩm phục vụ cho ngành Chăn nuôi Thú y: như thuốc thú y, vaccin, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, qui trình phòng bệnh, qui trình chăn nuôi - Kiến thức trang bị cho sinh viên liên quan đến các học phần Dược lý, Bệnh truyền nhiễm gia súc, Kiểm nghiệm SPĐV, kiểm soát giết mổ, Vệ sinh thú y.	2	HK8	Báo cáo
1707	Tiếng La Tinh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng La tinh và ứng dụng của tiếng La tinh trong thú y.	1	HK8	Trắc nghiệm
1708	Khuyến nông	Khuyến nông từ lâu đã được coi là một môn khoa học và được nhiều nhà khoa học dày công nghiên cứu, tạo tầm nhìn mang tính hệ thống, môn khoa học này coi con người và mối quan hệ giữa người với người (các nhà làm chính sách, nghiên cứu và cán bộ khuyến nông, nông dân và các đối tác có liên quan khác). Trong quá trình phát triển nông nghiệp	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và nông thôn là đối tượng nghiên cứu chính. Tạo cho sinh viên hiểu được phương pháp khuyến nông, xem khuyến nông như một công cụ để thực hiện chính sách của nhà nước. Nghiên cứu khuyến nông để sinh viên có thể giải đáp được câu hỏi làm thế nào để có thể giúp được nông dân chuyển đổi được quan điểm, thái độ tăng cường khả năng nhận thức vấn đề và tự đưa ra quyết định tốt nhất nhằm giải quyết các khó khăn của họ. Môn học cũng giúp hiểu được các mạng lưới khuyến nông rộng lớn từ trung ương đến cơ sở (khuyến nông nhà nước, khuyến nông tự nguyện và các tổ chức khuyến nông phi chính phủ).			
1709	Bảo quản chế biến sản phẩm DV	Học sinh nắm được những kiến thức cơ bản về công tác chế biến bảo quản các sản phẩm thu được từ ngành chăn nuôi, có kỹ năng thành thạo về việc đánh giá sự an toàn của các sản phẩm đối với người sử dụng, có thái độ tôn trọng và tuân thủ các hướng dẫn về bảo quản các loại sản phẩm có nguồn gốc động vật.	2	HK8	Trắc nghiệm
1710	Công nghệ sinh học môi trường	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò của các sinh vật đặc biệt	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		là vi sinh vật và thực vật trong xử lý môi trường, các phương pháp xử lý ô nhiễm nước, đất và chất thải hữu cơ bằng công nghệ sinh học cũng như giới thiệu một số vấn đề hiện đại trong công nghệ sinh học môi trường			
1711	Khí tượng nông nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố khí tượng, khí hậu, thủy văn cũng như mối quan hệ ảnh hưởng của các yếu tố này đối với cây trồng cũng như một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và các biện pháp điều tiết, sử dụng hợp lý các yếu tố trên trong sản xuất nông nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Cường độ bức xạ mặt trời, quang phổ, quang chu kỳ, thành phần và cấu trúc khí quyển, chế độ nhiệt của đất và không khí, chế độ mưa, bốc hơi và độ ẩm không khí, chế độ khí áp và gió, thời tiết và khí hậu, tác động của các yếu tố thời tiết, khí hậu đối với sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng, phương pháp khảo sát, đánh giá các yếu tố khí tượng, khí hậu Việt Nam và Biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng nông nghiệp.	1	HK8	Trắc nghiệm
1712	Quản lý chất thải chăn nuôi	Các loại chất thải chăn nuôi, một số chỉ tiêu đánh giá các loại chất thải chăn nuôi, tác hại gây ô nhiễm môi trường sinh thái, chất lượng sản phẩm chăn nuôi. Các biện pháp khoa học	1	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		và kinh tế để quản lý, xử lý chất thải nhằm hạn chế tác hại của chúng đến môi trường và sức khỏe vật nuôi, bảo vệ môi trường sinh thái.			
1713	Thực tập tổng hợp	- Học phân thực tập tổng hợp giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học tham gia thực hành tất cả các công tác thú y trong thực tế như một bác sĩ Thú y thực thụ - Đã nắm vững các học phần chuyên ngành Thú y và Chăn nuôi Thú y (Dược lý, Vi sinh vật, nội khoa, Ký sinh trùng, Bệnh truyền nhiễm, Kiểm nghiệm Sản phẩm động vật, sản khoa, ngoại khoa, Chăn nuôi Heo, Bò, Gà...).	4	HK9	Báo cáo
1714	Chăn nuôi cá nước ngọt	Nuôi trồng thủy sản là một trong những ngành nghề có vai trò quan trọng trong tiêu thụ nội địa và xuất khẩu của nước ta hiện nay, đặc biệt là các đối tượng nuôi nước ngọt như cá tra, cá ba sa,... đã mang lại lợi nhuận cao nhưng dịch bệnh cũng luôn là mối nguy hàng đầu, gây thiệt hại lớn đến kinh tế. Vì vậy, nội dung học phần này gồm những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nuôi nước ngọt ở nước ta, chủ yếu là các đối tượng truyền thống, đặc trưng cho các tầng nước khác nhau (cá chép, cá trắm cỏ, cá mè trắng) và những đối tượng nuôi xuất khẩu (cá tra, cá ba sa, tôm càng xanh). Cụ thể: Những vấn đề cơ bản về	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt; Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi và bệnh ở tôm, cá nước ngọt (Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi tôm, cá nước ngọt; Cơ sở khoa học của việc phòng bệnh ở tôm, cá nuôi nước ngọt); Kỹ thuật nuôi một số loài tôm, cá nước ngọt truyền thống và xuất khẩu; Một số biện pháp phòng bệnh tổng hợp ở tôm, cá nuôi nước ngọt; Một số bệnh thường gặp ở tôm, cá nuôi nước ngọt và biện pháp phòng trị. Những kiến thức này giúp sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt để áp dụng trong thực tiễn nuôi tôm, cá nước ngọt hiện nay.			
1715	Bệnh động vật hoang dã	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về công tác thú y trong phòng và trị một số bệnh thường xảy ra trong chăn nuôi động vật hoang dã có xu thế thuần hóa và chăn nuôi với quy mô trang trại.	2	HK9	Trắc nghiệm
1716	Chăm cứu thú y		2	HK9	Trắc nghiệm
1717	Ngoại khoa thú y thực hành	Ngoại Khoa Sinh học ứng dụng thực hành giúp sinh viên nâng cao kỹ năng, phương pháp thực hiện phẫu thuật, điều trị bệnh ngoại khoa ở động vật.	2	HK9	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1718	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Học phân cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trường hợp ngộ độc thực phẩm do vi sinh vật và cách đánh giá sự an toàn của thực phẩm có nguồn gốc từ động vật.	2	HK9	Trắc nghiệm
1719	Chẩn đoán hình ảnh	Học phân giúp sinh viên hiểu được Phương pháp sử dụng máy X-Quang; máy siêu âm; Chẩn đoán các tổn thương các cơ quan qua hình ảnh; Các bệnh về thai; Các bệnh do tổn thương bên trong cơ thể.	2	HK9	Trắc nghiệm
1720	Khóa luận tốt nghiệp		10	HK10	
Ngành Ngôn ngữ anh					
A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG					
	A.1 Lý luận chính trị		11		
1721	Triết học Mác – Lênin	Triết học Mác- Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác –	3	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Lênin.			
1722	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học học phần Triết học Mác – Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và vai trò chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Giúp sinh viên có những hiểu biết có tính hệ thống về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư và những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của, đặc điểm của, cách sử dụngMôn học cũng hướng dẫn sinh viên các kỹ năng	2	HK2	Tự luận
1723	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức	2	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		có tính hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển, đối tượng, phương pháp và ý nghĩa học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội; những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.			
1724	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy sau khi sinh viên học xong môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; quá trình ra đời và lãnh đạo đấu tranh qua các thời kỳ lịch sử (1930-1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ tiến lên chủ nghĩa	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xã hội từ 1975 đến nay.			
1725	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.	2	HK3	Tự luận
	<i>A.2 Khoa học xã hội</i>		9		
1726	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam cùng với tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt Nam giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.			
1727	Kinh tế học đại cương	Học phần này sinh viên được học các vấn đề kinh tế cơ bản của chủ thể trong nền kinh tế, cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.	3	HK2	Tự luận
1728	Pháp luật đại cương	Môn học giới thiệu những nét cơ bản trong hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tính thực tiễn của các bộ luật cơ bản trong đời sống xã hội.	2	HK2	Tự luận
1729	Tiếng Việt thực hành	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết sơ giản về tiếng Việt (chính âm, chính tả; các đơn vị ngôn ngữ: từ, câu, đoạn văn, văn bản); làm cho sinh viên nhận thức rõ những yêu cầu chung của việc sử dụng tiếng Việt. Qua học phần này, người học được rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Các kỹ năng mà người học được rèn luyện thông qua môn này là: kỹ năng nói, viết đúng chính âm, chính tả; kỹ năng dùng từ; kỹ năng đặt câu; kỹ năng viết đoạn văn và kỹ năng tạo lập các loại	2	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vấn bản hành chính thông thường. Từ chỗ biết sử dụng tiếng Việt như thế nào là đạt yêu cầu đến biết phát hiện lỗi sai, phân tích lỗi và sửa sai thành đúng sẽ dần hình thành trong người học ý thức sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn – một yêu cầu rất quan trọng đối với những người làm việc trong ngành Giáo dục. Việc rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt cũng góp phần làm cho người học thêm yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói phục vụ cho việc học tập, giao tiếp, công tác trong hiện tại và tương lai.			
	<i>A.3 Khoa học tự nhiên</i>		3		
1730	Toán xác suất thống kê	Học phần Xác suất thống kê là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm các lĩnh vực kiến thức về xác suất và thống kê, bao gồm: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; Thống kê và dữ liệu; Ước lượng tham số; Kiểm định giả thiết thống kê.	3	HK4	Tự luận
	<i>A.4 Ngoại ngữ</i>		12		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1731	Tiếng Trung 1	Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết cơ bản, cách viết chữ và cách phát âm tiếng Trung.	3	HK2	Tự luận
1732	Tiếng Trung 2	Học phần gồm 10 bài, giúp sinh viên làm quen với những bài đàm thoại về sở thích, thói quen, nhu cầu, thời tiết và quan hệ bạn bè.	3	HK5	Tự luận
1733	Tiếng Trung 3	Học phần gồm 5 bài, giúp sinh viên làm quen với những bài đàm thoại về sở thích, thói quen, nhu cầu, thời tiết và quan hệ bạn bè.	3	HK6	Tự luận
1734	Tiếng Trung 4	Học phần gồm 5 bài, giúp sinh viên làm quen với những bài đàm thoại về sở thích, thói quen, nhu cầu, thời tiết và quan hệ bạn bè.	3	HK7	Tự luận
	<i>A.5 Kỹ năng hỗ trợ (cấp chứng chỉ riêng)</i>		8		
1735	Kỹ năng giao tiếp ứng xử	Môn kỹ năng mềm	1	HK2	
1736	Kỹ năng viết và trình bày	Môn kỹ năng mềm	1	HK2	
1737	Kỹ năng làm việc nhóm	Môn kỹ năng mềm	1	HK3	
1738	Kỹ năng phỏng vấn xin việc	Môn kỹ năng mềm	1	HK4	
1739	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Môn kỹ năng mềm	2	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1740	Kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Môn kỹ năng mềm	2	HK5	
1741	A.6 Giáo dục thể chất (Cấp chứng chỉ riêng)				
	Nhóm tự chọn GDTC 1	Học phần Giáo dục thể chất 1 giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	HK1	Kỹ năng thực hành
1742	GDTC 1- Quần vợt		2	HK1	
1743	GDTC 1 - Thể dục		2	HK1	
1744	GDTC 1 - Bóng đá		2	HK1	
1745	GDTC 1 - Bóng chuyền		2	HK1	
1746	GDTC 1 - Cầu lông		2	HK1	
	Nhóm tự chọn GDTC 2	Học phần Giáo dục thể chất 2 giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng rổ, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	1	HK2	Kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1747	GDTC 2 - Bóng rổ		1	HK2	
1748	GDTC 2 - Cờ vua vận động		1	HK2	
1749	GDTC 2 - Golf		1	HK2	
	<i>A.7 Giáo dục quốc phòng (Cấp chứng chỉ riêng)</i>				
1751	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ trương đường lối quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng an ninh trong tình hình mới hình thành phẩm chất đạo đức, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết.	0	HK3	Tự luận
1752	Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần Công tác quốc phòng và an ninh là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với	0	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cách mạng Việt Nam, những quy định của pháp luật về một số vấn đề xã hội.			
1753	Quân sự chung	Học phần Quân sự chung là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, các quy định, nề nếp, nội vụ, điều lệnh; Lịch Sử Truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam; Nội dung bản chất của một số kỹ năng cơ bản trong chiến đấu. Hình thành kỹ năng quân sự chung sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ đối với Tổ quốc.	0	HK3	Tự luận
1754	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là học phần cơ bản thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.	0	HK3	Tự luận
	A.8 Tin học		8		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1755	<i>Tin học đại cương</i>	Vị trí của môn học: Môn học giúp sinh viên có những nhận thức đầu tiên về quá trình phát triển của máy tính nói riêng và công nghệ thông tin nói chung. Bước đầu giúp sinh viên tiếp cận với máy tính, hệ điều hành máy tính, sử dụng thành thạo một số phần mềm thông dụng, cách sử dụng Internet phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu. Chính vì vậy môn học nên bố trí vào năm thứ nhất.	3	HK2	Tự luận
1756	Tin học ứng dụng CNTT cơ bản 2	- Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về Microsoft Word 2016, Microsoft Excel 2016, Microsoft PowerPoint 2016 trong việc định dạng văn bản, xử lý bảng tính, trình bày báo cáo cáo chuyên nghiệp. - Sử dụng Internet một cách an toàn trên môi trường mạng.	3	HK3	Tự luận
1757	Nhập môn trí tuệ nhân tạo		2	HK5	
B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
	B.1 Kiến thức cơ sở		58		
1758	Luyện âm 1	Học phần này giúp sinh viên nghe, phân biệt và phát âm các âm của Tiếng Anh, và giới	3	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiếu cho sinh viên về trọng âm và ngữ điệu trong Tiếng Anh, thông qua các bài học và bài tập thực tế, đơn giản, dễ hiểu, không mang tính lý thuyết cao.			
1759	Luyện âm 2	Học phần này tiếp tục giúp sinh viên nghe, phân biệt phát âm các âm của tiếng Anh và giới thiệu cho sinh viên về trọng âm và ngữ điệu trong tiếng Anh thông qua các bài học và bài tập thực tế, đơn giản, dễ hiểu, không mang tính lý thuyết cao.	3	HK2	Tự luận
1760	Luyện âm 3	Học phần này rèn luyện cho sinh viên phát âm hoàn chỉnh các yếu tố cần thiết của ngôn ngữ Anh: giọng điệu, ngữ điệu, trọng âm trong câu.	3	HK3	Tự luận
1761	Ngữ pháp 1	Học phần bao gồm các điểm ngữ pháp căn bản cần thiết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh. Những bài học trong giáo trình được sắp xếp theo chủ điểm, gồm cả lý thuyết và bài tập thực hành giúp sinh viên nắm bắt nội dung bài học một cách hoàn thiện.	3	HK1	Tự luận
1762	Ngữ pháp 2	Trên cơ sở sinh viên đã được củng cố kiến thức cơ bản ở học phần trước (Ngữ pháp 1), học phần này tiếp tục phát triển các đặc điểm ngữ pháp đó ở mức độ cao hơn, giúp sinh viên có thể sử dụng linh hoạt hơn vào các bài thực hành ngữ pháp và bài viết.	3	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1763	Đọc 1	Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các nội dung bài khoá ngắn, nắm vững được ý chính của các đoạn văn và của toàn bài, nắm được các ý cụ thể của bài và đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh mà không cần sử dụng từ điển. Đồng thời sinh viên được cung cấp thêm lượng lớn các từ vựng liên quan đến từng chủ đề.	3	HK2	Tự luận
1764	Đọc 2	Trên cơ sở sinh viên đã được củng cố kiến thức cơ bản ở học phần trước (Đọc, hiểu 1), Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các bài đọc dài hơn, nắm được ý chính của đoạn văn và của toàn bài, nắm được ý cụ thể của bài và đoán được nghĩa của từ thông qua các đầu mối ngữ cảnh mà không cần dùng từ điển. Suy diễn, nắm bắt các hàm ý từ các thông tin cụ thể trong bài khoá, đồng thời thảo luận về các chủ đề liên quan. Học phần này sinh viên tiếp tục được cung cấp thêm lượng từ vựng và các kiến thức liên quan đến các chủ đề.	3	HK3	Tự luận
1765	Đọc 3	Trên cơ sở sinh viên được củng cố kiến thức cơ bản ở học phần trước (Đọc hiểu 2), học phần này giúp sinh viên tiếp tục được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các bài đọc dài hơn (khoảng 500 – 600 từ), nắm được ý chính của	3	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đoạn văn và của toàn bài và đoán nghĩa của từ và các cụm từ thông qua các đầu mỗi ngữ cảnh mà không cần dùng từ điển. Suy diễn, nắm bắt các hàm ý từ các thông tin cụ thể trong bài khóa, đồng thời thảo luận các chủ đề liên quan. Học phần này giúp sinh viên tiếp tục được cung cấp thêm một lượng từ vựng và các kiến thức liên quan đến các chủ đề. Học phần này giúp sinh viên thực hành kỹ năng nghe và hiểu các chủ điểm ngôn ngữ ở trình độ sơ cấp, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe cơ bản. Giúp sinh viên làm quen với và thực hành các mẫu câu giao tiếp cơ bản đến nâng cao, thiết thực cho việc giao tiếp trong đời sống hàng ngày và trong kinh doanh, đồng thời sinh viên cũng được củng cố việc phát âm, luyện âm trong các tình huống cụ thể với các mẫu câu cụ thể. Học phần này giúp sinh viên thực hành kỹ năng nghe và hiểu các chủ điểm ngôn ngữ ở trình độ sơ cấp, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe cơ bản. Giúp sinh viên làm quen với và thực hành các mẫu câu giao tiếp cơ bản đến nâng cao, thiết thực cho việc giao tiếp trong đời sống hàng			
1766	Nghe 1		3	HK1	Tự luận
1767	Nói 1		3	HK1	Tự luận
1768	Nghe -Nói 2		4	HK2	Tự luận – Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngày và trong kinh doanh, đồng thời sinh viên cũng được củng cố việc phát âm, luyện âm trong các tình huống cụ thể với các mẫu câu cụ thể.			
1769	Nghe -Nói 3	Học phần này giúp sinh viên thực hành kỹ năng nghe và hiểu các cuộc phỏng vấn, bài diễn thuyết, hội thảo về lĩnh vực xã hội và thương mại, đồng thời phát triển các kỹ năng nghe ở mức độ sâu, rộng. Tăng cường các kỹ năng nói thông qua hoạt động hợp tác giữa các sinh viên với nhau, nhằm giúp sinh viên làm quen với các tình huống giao tiếp thương mại thực tế, đồng thời tăng cường vốn từ vựng thương mại. Giới thiệu về kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh: chuẩn bị và tiến hành một bài thuyết trình, cách kết nối với khán giả, kỹ thuật, ngôn ngữ hình thể khi thuyết trình. Trau dồi kỹ năng nói trước đám đông.	4	HK3	Tự luận – Vấn đáp
1770	Nói Công chúng		3	HK5	Vấn đáp
1771	Đọc-Viết nâng cao (IEL TS 5.5)		4	HK4	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về từ vựng, định nghĩa và cách sử dụng trong các văn cảnh khác nhau. Nội dung cũng cung cấp các kiến thức về bố cục một bài luận và ngôn ngữ sử dụng để viết các loại bài viết miêu tả, trình bày quan điểm, bài văn giải thích, thuyết phục và bài luận có trích dẫn nguồn thông tin. Học phần có sử dụng những video bài học trực quan giúp sinh viên có kiến thức thực tế về các nội dung thuộc nhiều lĩnh vực. Môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng đọc tìm ý chính và tìm thông tin chi tiết, phân tích biểu đồ, xác định chuỗi sự kiện diễn ra theo thời gian, tổ chức thông tin ghi chú, phân tích nguyên nhân và kết quả. Ngoài ra về kỹ năng viết, sinh viên được trang bị kỹ năng viết một bài luận, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng làm dàn bài. Môn học trang bị kỹ năng và thói quen để sinh viên chủ động luyện tập thêm kỹ năng đọc và viết ở trình độ nâng cao phục vụ cho khả năng đọc và viết học thuật.			
1772	Nghe - Nói nâng cao (IELTS 5.5)	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những dạng cấu trúc một bài nói bao gồm: trật tự thời gian, quy trình, phân loại, so sánh và	4	HK4	Tự luận – Vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đối chiếu. Nội dung bài học bao gồm những lĩnh vực thuộc văn hóa, lịch sử, khoa học xã hội và tự nhiên nhằm cung cấp những kiến thức phổ quát về các lĩnh vực cho sinh viên. Cung cấp cho sinh viên kỹ năng nghe và ghi chú bao gồm dự đoán nội dung nghe, chuẩn bị ký tự để ghi chú, nghe ghi chú và tóm tắt lại bản ghi chú.			
1773	Viết 1	Học phần này sinh viên được luyện kỹ năng viết các loại câu trong tiếng Anh, các đoạn văn có độ dài khoảng 100 – 150 từ ngắn gọn, dễ hiểu, đúng ngữ pháp, cấu trúc.	3	HK2	Tự luận
1774	Viết 2	Sau khi hoàn thành học phần Viết 1, học phần này tiếp tục giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn kể chuyện, miêu tả, phân loại, so sánh, tương phản và nhân quả.	3	HK3	Tự luận
1775	Viết 3	Học phần này giúp sinh viên được rèn luyện kỹ năng viết văn bình luận (độ dài khoảng 500 từ), tóm tắt theo yêu cầu, viết các loại thư cá nhân, đơn và thư thương mại.	3	HK4	Tự luận
	B.2 Kiến thức ngành		46		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
	B.2.1 Kiến thức cơ sở ngành		32		
1776	Ngữ âm - Âm vị học	Trên cơ sở sinh viên đã được cung cấp kiến thức cơ bản ở học phần trước (Ngữ pháp 1), học phần này tiếp tục phát triển các đặc điểm ngữ pháp đó ở mức độ cao hơn, giúp sinh viên có thể sử dụng linh hoạt hơn vào các bài thực hành ngữ pháp và bài viết.	3	HK6	Tự luận
1777	Hình vị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về loại từ, hình thức cấu tạo từ và các qui luật biến đổi về hình vị trong ngôn ngữ, v.v.	3	HK5	Tự luận
1778	Cú pháp học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại cụm từ, cấu trúc của cụm từ mệnh đề, và câu, v.v.	3	HK6	Tự luận
1779	Ngữ nghĩa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa học, bao gồm các khái niệm cơ bản, các cách nhìn truyền thống về ý nghĩa từ vựng và ý nghĩa ngữ pháp cũng như các kiến giải truyền thống về hiện tượng đa nghĩa, đồng âm, các quan hệ về ý, quan niệm về mệnh đề và cú pháp logic, ý nghĩa của câu và của phát ngôn. Bên cạnh lý thuyết, chương trình học còn cung cấp cho sinh viên những bài tập thực hành nhằm giúp các em củng cố kiến thức đã học.	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1780	Văn học Anh - Mỹ	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển của văn học Anh và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ. Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các giai đoạn phát triển của văn học Mỹ và một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của từng thời kỳ.	4	HK7	Tự luận
1781	Văn hóa Anh - Mỹ và Liên minh Châu Âu	Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên nội dung về đất nước, lịch sử, con người nước Anh và nước Mỹ. Trong đó bao gồm hệ thống các giá trị, phong tục, tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, kinh tế của hai đất nước này.	4	HK5	Tự luận
1782	Giao tiếp liên văn hóa	Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức về cách tiếp cận với những nền văn hóa xa lạ, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay và từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc. Cách tiếp cận này kết hợp thế mạnh của 2 lĩnh vực: Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural Communication) đặt nền tảng trên các lý thuyết về tâm lý học và các lĩnh vực liên quan và kinh doanh quốc tế (International Business). Nhận ra tầm quan	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trọng của yếu tố văn hóa được thể hiện trong giao tiếp liên văn hóa ở môi trường kinh doanh đa văn hóa ngày hôm nay.			
1783	Lý thuyết biên phiên dịch	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức khái quát về dịch thuật: các quan điểm, phương pháp và kỹ thuật dịch Anh – Việt và Việt – Anh từ các mẫu câu đơn giản đến phức tạp. Các bài dịch được lựa chọn ở trình độ tiếng Anh sơ cấp và trung cấp theo các đề tài thông dụng liên quan đến văn hóa, du lịch, giáo dục, xã hội.	3	HK3	Tự luận
1784	Biên dịch Việt - Anh	Học phần này cung cấp cho sinh viên ngữ pháp căn bản cần thiết cho việc dịch và một số cấu trúc thường dùng để dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại. Đồng thời học phần cũng cung cấp cho sinh viên được làm quen với kỹ năng biên phiên dịch trên cơ sở dịch câu cũng như được trang bị và tự trang bị bố từ vựng cần thiết trong quá trình dịch.	3	HK5	Tự luận
1785	Phiên dịch Việt - Anh	Giúp sinh viên được trang bị các kiến thức để hiểu rõ quy trình các yếu tố cần thiết để dịch hiệu quả để thực hiện dịch song song với các chủ đề quen thuộc. Thông qua học phần, sinh viên tự trang bị thêm kiến thức về từ vựng và các cấu trúc câu, hiểu biết thêm kiến thức về	3	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		kinh tế, xã hội ở Việt Nam và một số nước khác.			
	<i>B.2.2 Kiến thức chuyên ngành</i>		24		
	Nhóm tự chọn 1: Biên- Phiên dịch		12		
1786	Biên dịch thương mại	Học phần này cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ chuyên ngành trong kinh tế và thương mại, đồng thời sinh viên có cơ hội luyện thêm kỹ năng nghe nói, phiên và biên dịch chuyên ngành kinh tế, thương mại.	3	HK6	Tự luận
1787	Phiên dịch thương mại	Đối với kỹ năng phiên dịch thì học phần này cung cấp cho sinh viên các bài tập kỹ năng chuyên ngành văn phòng, luyện kỹ năng nhớ thông điệp, kỹ năng nghe hiểu các giọng bản ngữ khác nhau và kỹ năng phân tích tức thời khi nghe dịch. Đối với kỹ năng biên dịch thì học phần cung cấp cho sinh viên các bài tập báo chí đa dạng về ngành văn phòng. Đồng thời, sinh viên cũng có thể hiểu và sử dụng được các thuật ngữ, khái niệm trong kinh doanh, thương lượng và hợp đồng, áp dụng được các cấu trúc tương đối phức tạp vào phiên dịch và biên dịch.	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1788	Marketing Quốc tế	Học phân cung cấp những hiểu biết và kiến thức về những nguyên lý Marketing và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp như hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing, môi trường Marketing và thị trường các doanh nghiệp; Nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu Marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách Marketing căn bản và tổ chức quản trị Marketing của doanh nghiệp.	3	HK6	Tự luận
1789	Giao tiếp thương mại Quốc tế	Học phân cung cấp cho người học các chủ điểm đa dạng phổ biến trong lĩnh vực thương mại và văn hóa doanh nghiệp. Học phần 12 bài giúp người học làm quen với các chủ đề và khía cạnh của doanh nghiệp và tổ chức doanh nghiệp thông qua các bài đọc và bài nghe phòng vấn những nhân vật đảm nhiệm các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp. Những tình huống thực tế cũng được giới thiệu để người học phân tích và thảo luận liên quan đến lĩnh vực thương mại. Môn học giúp cho sinh viên các kỹ năng bàn luận đàm phán trong lĩnh vực thương mại, cung cấp kỹ năng thuyết trình, thu thập thông	3	HK6	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tin giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại và doanh nghiệp.			
	Nhóm tự chọn 2: Giảng dạy tiếng Anh		12		
1790	Lý luận PP DG TA 1	Học phần này sinh viên được làm quen với lý thuyết giảng dạy ngoại ngữ, nắm vững các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học và dạy ngoại ngữ, các nguyên tắc giảng dạy ngoại ngữ, thực hành giảng dạy ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng, thực hành giảng dạy các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết. Hiểu được yêu cầu và mục đích sử dụng đồ dùng phương tiện giảng dạy ngoại ngữ.	3	HK6	Tự luận
1791	Lý luận PP DG TA 2	Học phần này giúp sinh viên tiếp tục được học nâng cao về lý thuyết giảng dạy ngoại ngữ, nắm vững các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học và dạy ngoại ngữ, các nguyên tắc giảng dạy ngoại ngữ, thực hành giảng dạy ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng, thực hành giảng dạy ngữ âm, ngữ pháp.	3	HK7	Tự luận
1792	Giảng tập giảng dạy	Củng cố kiến thức đã học trong hai học phần Phương pháp giảng dạy 1 và 2 đồng thời áp dụng những kiến thức đã học vào việc thực tập	3	HK7	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giảng dạy Tiếng Anh cấp 3 qua các kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết, cách tổ chức lớp học, cách rèn luyện sinh viên làm việc theo nhóm, theo cặp, cách đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Giúp sinh viên luyện tập kỹ năng soạn giáo án, sử dụng các thiết bị nghe nhìn trong khi truyền đạt kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ. môn học này giúp sinh viên nắm vững kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh qua đó giúp sinh viên có lòng tự tin và yêu nghề.			
1793	Giáo dục học phổ thông	Học phần này cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về những vấn đề cơ bản của hoạt động giáo dục, bản chất, đặc điểm, động lực, logic của quá trình giáo dục, nội dung yêu cầu các nguyên tắc và phương pháp giáo dục. Giúp sinh viên hiểu được vai trò vị trí chức năng của người giáo viên chủ nhiệm lớp, giải thích các nội dung và phương pháp công tác giáo viên chủ nhiệm lớp đưa ra các loại hình hoạt động giáo dục, hình thức điều kiện quy trình tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	3	HK6	Tự luận
	B.2.2.1 Tập sự nghề nghiệp		12		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1794	Viết tốt nghiệp - NNA	Học phần viết tốt nghiệp cung cấp cho sinh viên những loại câu, những đề tài cần thiết để viết thành bài nghiên cứu khoa học từ đó giúp cho sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ chính xác trong kỹ năng viết có thêm kiến thức về ngôn ngữ khi viết bài nghiên cứu khoa học. Học phần viết tốt nghiệp giúp người học tự tin và cung cấp những kỹ năng cần thiết để viết các bài văn, báo cáo và những yêu cầu cần thiết trong các chuyên ngành như: thương mại, du lịch, luật...	3	HK8	Tự luận
1795	Nói tốt nghiệp	Học phần nói tốt nghiệp được xây dựng để đánh giá khả năng sử dụng ngôn ngữ của sinh viên năm thứ 4 một cách toàn diện và lưu loát thông qua các hình thức giao tiếp, trình bày quan điểm các nhân về các chủ đề trong đời sống, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội....	3	HK8	Vấn đáp
1796	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên được giáo viên hướng dẫn các bước để trực tiếp giảng dạy trên lớp tại các trung tâm Anh ngữ, các trường THPT bao gồm: kiến tập, soạn giáo án, thực giảng trên lớp, viết báo cáo thực tập.	6	HK8	Tự luận
1797	Tổng cộng		127		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
Khóa 2019					
Ngành Dược học					
1798	Anh văn 1	Nắm vững kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm ở trình độ sơ cấp. Đồng thời, giúp sinh viên làm quen với cách học Tiếng Anh theo quan điểm giao tiếp kết hợp bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.	2	HK1	Tự luận
1799	Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sv xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng	2	HK1	Tự luận
1800	Thực hành dược khoa	Biết vai trò và sử dụng đúng các dụng cụ trong phòng thí nghiệm. Pha chế một số dạng bào chế đơn giản. Nhận diện được 100 dược liệu thông dụng. Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, thành phần hóa học chính, tác dụng và công dụng chính của các dược liệu này.	3	HK1	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1801	Vật lý đại cương	Ứng dụng các quy luật về nhiệt học để giải thích các hiện tượng liên quan đến tính chất vật lý như ngâm nước, hút ẩm, thăng hoa,... Ứng dụng các quy luật về cơ học lượng tử để giải thích các trạng thái của vật chất trong nơ, độ nhớt, tính dẻo,... Trình bày được các ứng dụng của quang học trên các thiết bị sử dụng trong ngành được như kính hiển vi điện tử quét, máy đo UV, các thiết bị đo phổ.	3	HK1	Trắc nghiệm
1802	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Trình bày được lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Trình bày được các vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của Đảng CSVN, từ đó biết cách phòng tránh kẻ thù lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, chống phá cách mạng Việt Nam. Vận dụng được kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu và chỉ huy chiến đấu.	7	HK1	
1803	Giáo dục thể chất	Trình bày được những lợi ích của việc rèn	3	HK1	Kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		luyện thể thao. Trình bày được kỹ thuật, luật thi đấu trong môn cầu lông và bóng chuyền.			
1804	Thực hành vật lý đại cương	Thực nghiệm để khảo sát vài ứng dụng của vật lý trong ngành Dược.	1	HK1	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1805	Anh văn 2	Nắm vững kỹ năng giao tiếp đàm thoại hàng ngày, sử dụng được các thì của tiếng Anh ở dạng ghép, phức tạo; và cách nhấn mạnh ngữ điệu, trọng âm. Hiểu được định nghĩa và cách biểu thị nồng độ dung dịch, các tính chất của dung dịch chứa chất tan không điện ly và dung dịch chất điện ly. Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và chuyển dịch cân bằng.	2	HK2	
1806	Hóa đại cương - vô cơ	Trình bày được các khái niệm về phản ứng oxy hóa-khử; phân loại, cấu tạo, hoạt động của pin điện hóa. Giải thích được nguyên nhân sự khác nhau về tính chất của các loại nguyên tố s, p, d,... Giải thích được năng lượng liên kết, tính khử và tính oxy hóa của nguyên tố hydrogen. Trình bày được sự liên quan giữa cấu tạo	2	HK2	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nguyên tử và tính chất của các nguyên tố IA, IB, IIA, IIB, IIIA,...			
1807	Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sv xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng	3	HK2	Tự luận
1808	Sinh học đại cương	Trình bày được những kiến thức cơ bản về AND, ARN, sao chép AND, phiên mã và mã di truyền; hoạt động gen, đột biến gen. Mô tả được sinh tổng hợp protein. Nêu được một số kỹ thuật di truyền cơ bản trong sinh học phân tử. Mô tả thành phần của tế bào, sự trao đổi chất và năng lượng. Giải thích được sự di truyền và biến dị.	2	HK2	Trắc nghiệm
1809	Tin học ứng dụng	Vận dụng được kiến thức cơ bản về các phần mềm thông dụng MS Word, Excel, Powerpoint để soạn thảo tài liệu, quản trị dữ liệu, xử lý thông kê phục vụ cho công tác được.	2	HK2	Thi trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1810	Toán cao cấp & xác suất thống kê	Vận dụng được kiến thức cơ bản về phép tính vi phân và tích phân, hàm một biến để giải những bài toán nâng cao và mở rộng cho hàm nhiều biến. Trình bày được những nội dung cơ bản về xác suất thống kê.	3	HK2	Trắc nghiệm
1811	Thực hành Hóa đại cương - vô cơ	Biết công dụng và cách sử dụng các thiết bị trong phòng thực hành hóa học, cách ghi chép số liệu thí nghiệm. Tính toán, pha chế dung dịch; thực hiện chuẩn độ acid base. Xác định màu của các chất chỉ thị màu thông dụng. Thực hiện thí nghiệm khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng. Thực hiện thí nghiệm xác định bậc của phản ứng. Thực hiện một số phản ứng oxy hóa-khử trong các môi trường khác nhau. Điều chế hydro và thử tính chất của nước oxygen.	1	HK2	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1812	Thực hành Sinh học đại cương	Thực hành sử dụng kính hiển vi và cách làm tiêu bản hiển vi. Quan sát hình thể và cấu trúc của tế bào, khảo sát hoạt tính enzym, quan sát sinh sản của tế bào, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, hiện tượng đẳng trương, nhược trương, ưu trương.	1	HK2	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1813	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.	3	HK3	Tự luận
1814	Giải phẫu	Trình bày được các quy luật hoạt động cơ bản của cơ thể. Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch. Trình bày được cấu trúc, thành phần, chức năng của các bộ phận trong cơ thể.	2	HK3	Trắc nghiệm
1815	Hóa hữu cơ	Giải thích được hiện tượng đồng phân trong hóa hữu cơ. Vận dụng được các hiệu ứng điện tử và hiệu ứng lập thể để giải thích tính acid-base, khả năng phản ứng, hướng phản ứng và cơ chế	4	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phản ứng. Trình bày được các phương pháp chính điều chế các hóa chất hữu cơ cơ bản. Trình bày được cấu tạo, các hóa tính và các phản ứng định tính chính của các hóa chất hữu cơ cơ bản và các hợp chất đa chức và tạp chức. Mô tả được cấu trúc chức năng của các thành phần trong cấu tạo tế bào thực vật. Trình bày được cấu trúc, chức năng và vẽ được các loại mô thực vật. Mô tả được các hình thái và giải phẫu của các cơ quan rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt. Trình bày được nguyên tắc chung và phương pháp để phân loại thực vật. Nêu được đặc điểm của ngành Dương xỉ trần và Thủy dương xỉ, ngành Rêu, nhóm các ngành Quyết, ngành Thông, ngành Ngọc Lan. Vận dụng một số phương pháp vô cơ hóa để xác định các nguyên tố C, H, N, halogen trong hợp chất hữu cơ. Tiến hành xác định hằng số vật lý (nhiệt độ			
1816	Thực vật được		2	HK3	Trắc nghiệm
1817	Thực hành Hóa hữu cơ		1	HK3	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sôi, nhiệt độ nóng chảy) của một số hợp chất. Sử dụng phương pháp chưng cất để tách được hỗn hợp các chất lỏng. Thực hiện các phản ứng chứng minh hóa tính của một số nhóm chức hữu cơ cơ bản. Tổng hợp và tinh chế ở quy mô phòng thí nghiệm một vài nguyên liệu hóa được. Vẽ được các loại tế bào và mô thực vật. Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái của rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt. So sánh cấu tạo sơ cấp và cấu tạo thứ cấp của các cơ quan sinh dưỡng của cây. Vẽ được hoa thực và vẽ được hoa đồ. Nhận biết và mô tả được các đặc điểm hình thái các đại diện của các ngành thực vật. Trình bày được các khái niệm, biểu thức, ý nghĩa của các đại lượng nhiệt động cơ bản trong được học. Trình bày được các nguyên tắc hóa lý trong dung dịch và cân bằng pha, ứng dụng trong được học.			
1818	Thực hành Thực vật được		1	HK3	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1819	Hóa lý được		2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Kể tên được các hệ phân tán, hiện tượng bề mặt và sự hấp phụ. Nêu được cách điều chế và tính chế keo, nắm vững được các tính chất của hệ keo, điều chế và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến độ bền của nhũ dịch, phân loại và nắm vững được vai trò của các chất hoạt động bề mặt. Xác định mối liên quan giữa tốc độ phản ứng và hằng số tốc độ với độ dẫn, sức điện động và các thuộc tính dung dịch. Nêu được những vấn đề sức khỏe và ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và môi trường đô thị. Trình bày được nguyên tác vệ sinh môi trường tại trường học, bệnh viện, cơ sở nuôi dạy trẻ. Trình bày được các yếu tố tác hại nghề nghiệp trong quá trình sản xuất và biện pháp kiểm soát. Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch. Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ			
1820	Môi trường		2	HK4	Trắc nghiệm
1821	Sinh lý		2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quan trọng cơ thể người.			
1822	Sinh lý bệnh và miễn dịch	Trình bày được các khái niệm cơ bản về quá trình bệnh lý, về bệnh nguyên-bệnh sinh, về các quy luật cơ bản của sinh lý người trong trạng thái bị bệnh. Giải thích được cơ chế rối loạn chuyển hóa glucid, chuyển hóa lipid, chuyển hóa protid, chuyển hóa nước-điện giải; về rối loạn cân bằng acid-base; rối loạn thân nhiệt; cơ chế sinh lý bệnh quá trình viêm. Trình bày được cơ chế miễn dịch tự nhiên và thu được của cơ thể trước sự xâm nhập các tác nhân gây bệnh có trong môi trường sống. Kể được các quá trình đáp ứng miễn dịch dịch thể và miễn dịch qua trung gian tế bào. Trình bày được cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch, trên cơ sở đó giải thích được các nguyên tắc cơ bản về cơ chế tác dụng của thuốc và một số biến chứng trong sử dụng thuốc.	3	HK4	Trắc nghiệm
1823	Tâm lý đạo đức Y học	Nêu được khái niệm cơ bản của tâm lý học đại cương. Trình bày khái niệm cơ bản về giao tiếp để tiếp xúc với những cá nhân, cộng đồng và	2	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đồng nghiệp.			
		Áp dụng được 12 điều y đức trong nghiên cứu khoa học và hoạt động y tế.			
1824	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phân tích được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về CNXH và con đường quá độ đi lên CNXX ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.	2	HK4	Tự luận
		Trình bày được cấu tạo tế bào vi khuẩn, virus.			
		Kể tên những ký sinh trùng và vi nấm gây bệnh lý thường gặp ở người.			
		Trình bày được đặc điểm cấu tạo, chu kỳ và tác hại của một số ký sinh trùng và vi nấm thường gặp.			
1825	Vi sinh-Kí sinh trùng	Trình bày được đặc điểm sinh lý, sinh hóa và di truyền tế bào vi sinh vật.	3	HK4	Trắc nghiệm
		Trình bày được đặc điểm và ứng dụng của miễn dịch trong chuẩn đoán và điều trị bệnh nhiễm khuẩn.			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trình bày được đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, phương pháp chuẩn đoán và phòng một số bệnh nhiễm khuẩn thường gặp.			
		Diễn giải được hai cơ chế điều hòa chức năng của cơ thể, cơ chế thần kinh và cơ chế thể dịch.			
1826	Thực hành Sinh lý	Trình bày được sinh lý của tế bào, sinh lý học của máu và các dịch thể, sinh lý của các hệ cơ quan trong cơ thể người.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1827	Thực hành Vi sinh - Kí sinh trùng	Thực hành các thao tác trong labo vi sinh-kí sinh trùng để chuẩn đoán một số chủng vi sinh vật và kí sinh trùng phổ biến.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1828	Thực hành Hóa lý được	Vận dụng được kiến thức về nhiệt động, hiện tượng bề mặt và các nguyên tắc hóa lý trong dung dịch để ứng dụng trong ngành dược.	1	HK4	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1829	Độc chất học	Trình bày và áp dụng các phương pháp kiểm nghiệm các loại hóa chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau. Giải thích được cơ chế gây độc của một số chất độc thường gặp.	2	HK5	Trắc nghiệm
1830	Dược động học	Trình bày được quá trình dược động cơ bản. Trình bày được động ở các đối tượng đặc biệt (trẻ em, người lớn tuổi, phụ nữ mang thai).	2	HK5	Trắc nghiệm
		Trình bày được dược động học của các hệ trị			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		liệu khác nhau (qua da, niêm mạc, qua hệ tiêu hóa, hệ hô hấp và qua mắt).			
1831	Dược liệu 1	Trình bày được các nguyên tắc chung trong thu hái, chế biến dược liệu. Trình bày được thành phần hóa học, tác dụng sinh học của các nhóm hợp chất như glycosid, glycosid tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, monoterpeneoid và diterpenoid. Mô tả phương pháp chiết xuất, định tính, định lượng các nhóm hợp chất trên từ các dược liệu phổ biến.	2	HK5	Trắc nghiệm
1832	Hóa phân tích 1	Nắm vững các kiến thức cơ bản của hóa phân tích như: nồng độ dung dịch, cân bằng hóa học. Trình bày được nguyên tắc định tính và định lượng của phương pháp thể tích acid-base, tạo phức, oxy hóa-khử, kết tủa và phương pháp khối lượng.	2	HK5	Trắc nghiệm
1833	Hóa sinh	Trình bày được các thành phần hóa học cơ bản cấu tạo nên cơ thể sống. Trình bày được các quá trình chuyển hóa của các chất Glucid, Lipid, Protein và rối loạn	3	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		chuyên hóa các chất thường gặp. Trình bày được cấu tạo, tác dụng của Vitamin, Hormon, Enzym. Trình bày được chức phận hóa sinh của một số mô và cơ quan (gan-mật, thận, máu và một số dịch sinh vật khác).			
1834	Pháp chế dược	Phân tích được nội dung cơ bản của một số quy chế quản lý được quan trọng gồm: quy chế hướng dẫn hành nghề, quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc phóng xạ, quy chế quản lý chất lượng thuốc, quy chế nhãn và nhãn hiệu hàng hóa,...	3	HK5	Trắc nghiệm
1835	Thực hành Hóa sinh	Củng cố những kiến thức lý thuyết về cấu tạo, cơ chế tác dụng sinh học và quá trình chuyển hóa của các chất tham gia vào hoạt động sống của cơ thể: protid, glucid, lipid, enzym,... Hiểu được nguyên tắc của các thí nghiệm, phương pháp bố trí thí nghiệm.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1836	Thực hành Hóa phân tích 1	Thực hiện đúng các thao tác định tính và định lượng: đo thể tích, đo khối lượng, xử lý được số liệu thực nghiệm và trình bày kết quả phân tích.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1837	Thực hành Dược liệu 1	Thực hành vi phẫu, soi bột các dược liệu là thân, cành, lá, hoa, quả và hạt.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Chiết xuất, định tính, định lượng carbon hydrat, glycosid, glycosid tim, saponin, anthraglycosid, flavonoid, coumarin, monoterpenoid và diterpenoid trong được liệu.			
1838	Thực hành Độc chất học	Áp dụng các phương pháp kiểm nghiệm các loại hóa chất độc có nguồn gốc khác nhau trong các cơ chất khác nhau.	1	HK5	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1839	Dược học cổ truyền	Trình bày được đặc điểm của các nhóm chất được phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí. Trình bày được các phương pháp chế biến và bào chế thuốc cổ truyền. Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò các vị thuốc trong phương thuốc. Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận y học cổ truyền.	2	HK6	Trắc nghiệm
1840	Dược liệu 2	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm, phân bố của các nhóm được liệu chứa tinh dầu, nhựa, chất béo và alkaloid và cả các động vật làm thuốc. Mô tả được công thức cấu tạo, tác dụng sinh	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học của các nhóm hợp chất hóa học trên. Trình bày được các phương pháp chiết xuất, định tính và định lượng các nhóm hợp chất hóa học trên.			
1841	Dược lý 1	Trình bày được cơ chế tác dụng về yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc. Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm.	2	HK6	Trắc nghiệm
1842	Hóa dược 1	Trình bày được CTCT, tính chất lý hóa quan trọng và nguyên tắc điều chế của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc.	2	HK6	Trắc nghiệm
1843	Hóa phân tích 2	Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của nhóm kỹ thuật phân tích quang phổ (UV-Vis, IR, AAS). Giải thích được nguyên tắc và ứng dụng của nhóm kỹ thuật phân tích sắc ký (HPLC, GC, SFC, TLC) và điện mao di quản (CE).	2	HK6	Trắc nghiệm
1844	Tin học ứng dụng Dược	Trình bày được trên vi tính cấu trúc phân tử của công thức hóa học từ đơn giản đến phức	2	HK6	Thi trên máy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tạp. Phân tích được thông kê mô tả và phân tích hồi quy tuyến tính.			
1845	Thực hành Hóa phân tích 2	Vận hành được các thiết bị như quang phổ UV-VIS, HPLC vào phân tích thuốc.	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1846	Thực hành Dược liệu 2	Thực hành vi phẫu, soi bột một số dược liệu có liên quan. Định tính, định lượng một số nhóm chất chính có trong dược liệu: alkaloid, tinh dầu và chất béo. Chiết xuất được một số hoạt chất từ dược liệu ở quy mô phòng thí nghiệm: Rutin trong hoa hòe, palmatin trong dược liệu, tinh dầu trong dược liệu.	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1847	Thực hành Hóa dược 1	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn được dùng. Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm được dùng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.	1	HK6	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1848	Bào chế và sinh dược học 1	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể.	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế.			
1849	Bệnh học	Trình bày được triệu chứng và nguyên tắc điều trị các bệnh thường gặp tại cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tim mạch, thận-tiết niệu.	3	HK7	Trắc nghiệm
1850	Đạo đức hành nghề dược	Trình bày được các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong các lĩnh vực hành nghề Dược	2	HK7	Trắc nghiệm
1851	Dược lý 2	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc giảm đau, hạ sốt. chống viêm, thuốc tác dụng trên các cơ quan và máu, hóa trị liệu, thuốc kháng histamin, hormon, vitamin.	2	HK7	Trắc nghiệm
1852	Hóa dược 2	Nhận diện được cấu trúc hóa học, những tính chất lý hóa quan trọng của những thuốc chính, thuốc thông dụng. Trình bày được sự liên quan giữa cấu trúc và tính chất, giữa cấu trúc và tác dụng của thuốc	2	HK7	Trắc nghiệm
1853	Quản lý và kinh tế dược	Trình bày được các kiến thức cơ bản về doanh nghiệp và doanh nghiệp dược. Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong công tác quản lý kinh tế và những yếu tố đặc thù riêng của công tác quản lý kinh tế dược.	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1854	Thực hành Hóa dược 2	Thực hiện được việc tổng hợp hoặc bán tổng hợp một số mẫu thuốc đạt tiêu chuẩn được dụng. Kiểm nghiệm được các mẫu thuốc đã tổng hợp và một số chế phẩm được dụng khác theo tiêu chuẩn Dược điển.	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1855	Thực hành Bảo chế và sinh dược học 1	Bảo chế được các dạng bào chế thông thường thuốc cấu trúc đồng thể. Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này. Trình bày được cơ chế tác dụng về yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1856	Thực hành Dược lý	Trình bày được tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và cách dùng của một số thuốc trong nhóm thuốc tác dụng trên hệ thần kinh thực vật, hết hẳn kinh trung ương.	1	HK7	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1857	Bào chế và sinh dược học 2	Trình bày được định nghĩa, đặc điểm, ưu nhược điểm của các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc đồng thể. Mô tả được thành phần cơ bản (hoạt chất, tá dược), nguyên tắc bào chế và trang thiết bị sử dụng cho mỗi dạng bào chế.	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1858	Dược lâm sàng 1	Trình bày được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng thuốc như được động học, phản ứng có hại của thuốc, dị ứng thuốc, tương tác thuốc. Phân tích và nhận định kết quả của một số xét nghiệm lâm sàng thông dụng. Giải thích được việc lựa chọn thuốc điều trị dựa trên những thay đổi cơ bản về sinh lý và bệnh lý của các đối tượng đặc biệt. Trình bày được khái niệm chất lượng thuốc và nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm nghiệm. Trình bày được những nguyên tắc chung và một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam.	2	HK8	Trắc nghiệm
1859	Kiểm nghiệm dược phẩm	Trình bày được phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, kiểm nghiệm thuốc theo tiêu chuẩn thực hành kiểm nghiệm tốt. Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng tế bào thường gặp. Trình bày được các hệ thống quản lý chất lượng thuốc khác nhau trong kỹ thuật sản xuất.	2	HK8	Trắc nghiệm
1860	Sản xuất thuốc		2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nêu được vai trò nói chung của các GPs trong chuỗi quá trình từ sản xuất đến tồn trữ, cung ứng thuốc.			
		Mô tả các phương thức chiết xuất, xử lý tập, cô sấy các sản phẩm trung gian từ dược liệu ở quy mô công nghiệp.			
1861	Sản xuất thuốc từ dược liệu	Trình bày các điều kiện chế cồn thuốc, cao thuốc và phương cách sử dụng để loại tạp. Mô tả kỹ thuật bào chế thuốc từ cồn thuốc, cao thuốc. Mô tả yêu cầu kinh nghiệm thuốc từ dược liệu.	2	HK8	Trắc nghiệm
1862	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (BV, NT, CTy)	So sánh những kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp. Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý của công ty, tồn trữ và cung ứng thuốc và các nguyên tắc của GPs có liên quan.	3	HK8	Báo cáo
1863	Y học quân sự	Trình bày được công tác tổ chức quân y trong thời bình và trong thời chiến. Trình bày được cách xử lý các vết thương trong chiến tranh. Trình bày được cách tổ chức cứu chữa, vận chuyển thương bệnh binh trong chiến tranh.	2	HK8	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1864	Thực hành Bảo chế và sinh được học 2	Bảo chế được các dạng bào chế thông thường thuộc cấu trúc dị thể. Đánh giá được một số chỉ tiêu chất lượng chính của các dạng bào chế này. Trình bày được khái niệm chất lượng thuốc và nhiệm vụ chủ yếu của công tác kiểm nghiệm. Trình bày được những nguyên tắc chung và một số phương pháp kiểm nghiệm thuốc được ghi trong Dược điển Việt Nam. Trình bày được phương pháp lấy mẫu và lưu mẫu, kiểm nghiệm thuốc theo tiêu chuẩn thực hành kiểm nghiệm tốt. Trình bày được các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chất lượng các dạng tể bào thường gặp.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1865	Thực hành Kiểm nghiệm được phẩm	Hiệu và sử dụng được các thuật ngữ chuyên ngành Hiệu và sử dụng được các cấu trúc câu trong bào chế được phẩm, trong dược lý và dược lâm sàng. Trình bày được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng các nhóm thuốc thường dùng trong điều trị.	1	HK8	Kiểm tra kỹ năng thực hành
1866	Anh văn Chuyên ngành - Dược		3	HK9	Trắc nghiệm
1867	Dược lâm sàng 2		2	HK9	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1868	Marketing và thị trường dược phẩm	Trình bày được định nghĩa về marketing và marketing được. Nêu được các phương pháp marketing và định vị mục tiêu trong marketing. Nêu được cách thức xây dựng, quản bá, bảo vệ thương hiệu. Trình bày được hiện trạng thị trường dược phẩm trong nước, quốc tế và hướng phát triển của thị trường dược phẩm trong nước.	2	HK9	Trắc nghiệm
1869	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm	So sánh những kiến thức đã học ở trường với các hoạt động thực tiễn của nghề nghiệp. Tiếp thu những kiến thức thực tiễn liên quan đến quản lý của công ty, tồn trữ và cung ứng thuốc và các nguyên tắc của GPs có liên quan.	3	HK9	Báo cáo
1870	Thực hành Dược lâm sàng	Trình bày được một số vấn đề cơ bản liên quan đến quá trình sử dụng các nhóm thuốc thường dùng trong điều trị.	1	HK9	Vấn đáp
1871	Bao bì dược phẩm	Học phần Bao bì dược phẩm là học phần bổ trợ, thuộc chương trình đào tạo ngành Dược học, gồm 05 lĩnh vực kiến thức về bao bì dược phẩm, bao gồm: quan niệm toàn diện về chất lượng dược phẩm; giải pháp bao bì sạch theo hướng dẫn GMP - WHO và nguyên tắc GMP - bao bì dược phẩm; các chuyên đề về bao bì	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thông dụng (màng nhôm ghép/trắng hay màng chất dẻo; chai lọ chất dẻo hay thủy tinh, nút cao su...); đảm bảo và kiểm tra chất lượng bao bì được phẩm; vai trò của bao bì cấp 1 trong phát triển được phẩm.			
1872	Dược cộng đồng	Mục tiêu của học phần này là cung cấp những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, tư vấn sức khỏe và truyền thông giáo dục liên quan đến hoạt động bán lẻ thuốc. Trong chăm sóc được, việc thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân thông qua hệ thống Dược cộng đồng đóng vai trò quan trọng khi phải hoạt động độc lập tại cộng đồng và đưa ra các quyết định về tư vấn, chăm sóc Được cho người bệnh.	2	HK9	Trắc nghiệm
1873	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về mỹ phẩm, định nghĩa, cách phân loại, cơ chế tác động của các sản phẩm mỹ phẩm phổ biến, các liệu pháp thẩm mỹ được sử dụng hiện nay. Học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức thực phẩm chức năng, phân biệt thực phẩm chức năng với thực phẩm và thuốc, công dụng của những sản phẩm thực phẩm chức năng tiêu biểu.	2	HK9	Trắc nghiệm
1874	Quản lý dược bệnh viện	Học phần Quản lý dược bệnh viện cung cấp những kiến thức cơ bản về: Tổ chức, chức	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trách, chế độ chuyên môn trong công tác được bệnh viện, phù hợp với cơ chế kinh tế mới trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường công tác quản lý về Dược Bệnh viện.			
1875	GLP & ISO	Trình bày và vận dụng được 15 yêu cầu về quản lý và 10 yêu cầu về kỹ thuật của phòng thí nghiệm theo ISO. Trình bày và vận dụng được các “Nguyên tắc thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” của Bộ Y tế vào việc xây dựng và quản lý phòng kiểm nghiệm thuốc. Thực hành được cách xây dựng phòng kiểm nghiệm được phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm đạt GLP và ISO 17025-2017. Nhận thức đúng về tầm quan trọng của GLP và ISO 17025 trong công tác kiểm nghiệm và ảnh hưởng của chúng đến chất lượng.	2	HK9	Trắc nghiệm
1876	Các hệ thống trị liệu mới	Học phần Các hệ thống trị liệu mới cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về các dạng bào chế hiện đại, các phương pháp điều chế của các dạng bào chế hiện đại.	2	HK10	Trắc nghiệm
1877	Độ ổn định của thuốc	Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu độ ổn định của thuốc. Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức về đại cương	2	HK10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		độ ổn định của thuốc, độ ổn định vật lý và hóa học của thuốc, ảnh hưởng của bao bì đến độ ổn định và cách tính hạn dùng của thuốc theo các văn bản đã ban hành. Học phần hồ sơ đăng ký thuốc cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thủ tục, pháp lý qui trình, làm hồ sơ đăng ký cho một thuốc nhằm đảm bảo thuốc được lưu hành trên thị trường đã tuân thủ các quy định của pháp luật và được sử dụng một cách an toàn và hiệu quả.			
1878	Hồ sơ đăng ký thuốc		2	HK10	Tự luận
1879	Một số PP phân tích bằng quang phổ	Học phần Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản và những nguyên tắc của phương pháp quang phổ ứng dụng trong ngành dược; ứng dụng phổ NMR để giải được những hợp chất tự nhiên có cấu trúc đơn giản.	2	HK10	Trắc nghiệm
1880	Thuốc có nguồn gốc sinh học	Học phần thuốc có nguồn gốc sinh học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các cơ chế tác dụng và yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc có nguồn gốc sinh học. Học phần này cũng giúp sinh viên phân loại một số nhóm thuốc có bản có nguồn gốc sinh học; tác dụng, cơ chế tác dụng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định, liều lượng và ứng dụng trong điều trị bệnh viêm khớp dạng	2	HK10	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thấp, bệnh vảy nến, bệnh hen.			
Ngành Thú Y					
1882	Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sv xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.	2	HK1	Tự luận
1883	Sinh học đại cương	Có kiến thức cơ bản về sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào; có kiến thức về sinh học cơ thể: dinh dưỡng, vận chuyển và phân phối các chất, bài tiết và cân bằng nội môi; có kiến thức cơ bản về di truyền học và tiến hóa của sinh giới.	2	HK1	Trắc nghiệm
1884	Tâm lý học đại cương	Giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; các khái niệm cơ bản về tâm lý học như: Tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách, các quá trình tâm lý, các hoạt động tâm lý cơ bản, làm cho người học biết hoàn thiện nhân cách bản thân theo yêu cầu của xã hội. Học phần là cơ sở cho các môn học khác trong lĩnh vực khoa học Tâm lý - Giáo dục như Tâm lý học y đức,	2	HK1	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tâm lý học quản trị kinh doanh, Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, Giáo dục học đại cương ... và các khoa học xã hội khác như triết học, xã hội học...			
1885	Tiếng Anh 1	Học phần Tiếng Anh 1 gồm 4 bài của giáo trình Solutions - Pre-Intermediate, từ bài 1 đến bài 4. Nội dung bao gồm các chủ đề: Tính cách cá nhân, Thể thao, Đời sống thành thị và nông thôn, Phim ảnh; các chủ điểm ngữ pháp: thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn, từ định lượng, tính từ so sánh. Thông qua các chủ đề và chủ điểm ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp được rèn luyện và phát triển.	2	HK1	
1886	Tiếng Việt thực hành	Học phần <i>Tiếng Việt thực hành</i> trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vấn đề tiếp nhận và tạo lập văn bản, phân tích câu, dùng từ và chính tả. Học phần có kết cấu 4 chương: <i>Rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản; Rèn luyện kỹ năng đặt câu; Rèn luyện kỹ năng dùng từ; Rèn luyện kỹ năng chính tả</i> . Cuối mỗi chương đều có hệ thống câu hỏi ôn tập và bài tập.	2	HK1	Trắc nghiệm
1887	Giáo dục thể chất 1	Có kiến thức lý luận cơ bản về môn điền kinh. Hiểu rõ ý nghĩa tác dụng về việc học tập và rèn luyện môn điền kinh	1	HK1	Kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn điền kinh			
1888	Toán cao cấp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích toán học làm cơ sở cho việc học các môn chuyên ngành của ngành Tài nguyên và Môi trường. - Kỹ năng cứng: trang bị cho sv kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình toán cao cấp. - Kỹ năng mềm: sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.	3	HK1	Trắc nghiệm
1889	Hóa học đại cương	Nắm vững các quy luật biến đổi về hóa học và một số ứng dụng liên quan đến ngành học; Vận dụng được các kiến thức đã học để học các môn chuyên ngành.	2	HK1	Trắc nghiệm
1890	Thực vật học	Học phần trình bày các kiến thức về tế bào thực vật; các loại mô và các cơ quan của cơ thể thực vật; nguyên tắc phân loại thực vật, cách gọi tên các bậc phân loại và đặc điểm của các nhóm thực vật. Học phần học trước: Không có	2	HK1	Trắc nghiệm
1891	Những Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sv xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận	3	HK2	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.			
1892	Sinh thái và môi trường	Học phân sinh thái môi trường là một trong những học phần cơ sở trong chương trình đào tạo kỹ sư ngành Lâm sinh và Quản lý tài nguyên rừng trình độ cao đẳng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở sinh thái học sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Môn học này có quan hệ với các môn học khác như sinh học đại cương, khí tượng, thổ nhưỡng; những kiến thức của môn học giúp cho sinh viên học tốt hơn một số môn học chuyên ngành sau này.	2	HK2	Trắc nghiệm
1893	Tiếng Anh 2	Học phần Tiếng Anh 2 gồm 4 bài của giáo trình Solutions- Pre-Intermediate, từ bài 5 đến bài 8. Nội dung của học phần bao gồm các chủ đề: quà tặng, công nghệ, phong tục tập quán, những vấn đề toàn cầu; các chủ điểm ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành, câu điều kiện loại 1, will & going to, must, mustn't, needn't, câu điều kiện loại 2. Thông qua các chủ đề và chủ điểm ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp được rèn luyện và phát triển.	2	HK2	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1894	Tin học đại cương	Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản làm việc trên máy tính, cấu trúc chương trình được biên soạn hướng đến chuẩn trình độ chứng chỉ A Tin học của Bộ GD&ĐT.	2	HK2	Thi trên máy
1895	Xác suất thống kê	Trang bị cho sv một số kiến thức cơ bản nhất về biến cố và xác suất của biến cố, các đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, lý thuyết tương quan và hồi quy. Kỹ năng cứng: Trang bị cho sinh viên kỹ năng cơ bản về nhận dạng, phân loại, giải quyết các bài tập, tính toán và thực hành các bài toán trong chương trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán. Kỹ năng mềm: Sinh viên biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế cuộc sống.	3	HK2	Trắc nghiệm
1896	Giáo dục thể chất 2	Kỹ năng thực hành những kỹ thuật bóng chuyền: di chuyển, chuyền - đệm - phát bóng ... giúp cho sinh viên rèn luyện và thi đấu môn bóng chuyền ở cơ sở Có kỹ năng tổ chức thi đấu và làm trọng tài môn bóng chuyền. Nắm những kiến thức cơ bản về kỹ thuật bóng chuyền Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và	1	HK2	Kỹ năng thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trọng tài môn bóng chuyền.			
1897	Hóa hữu cơ	Môn học trình bày các khái niệm, phân loại, tính chất hóa học, các phương pháp đơn giản để điều chế các hợp chất hữu cơ thông dụng phổ biến trong đời sống hằng ngày.	2	HK2	Trắc nghiệm
1898	Động vật học	Học phân đề cập đến các lý thuyết và khái niệm về đặc điểm hình thái cấu tạo, hoạt động sinh lý, đặc điểm sinh sản và phát triển, phân loại, phân bố của các ngành động vật khác nhau. Đặc biệt giới thiệu các loài động vật có quan hệ chặt chẽ với các đối tượng nuôi ở Việt Nam hiện nay, ý nghĩa kinh tế và vai trò của chúng. Đề cập đến các quy luật phát triển tiến hóa của động vật cùng với sự thích nghi của chúng, các bước phát triển tiến hóa và mối quan hệ giữa các nhóm động vật.	2	HK2	Tự luận
1899	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới	3	HK3	Tự luận
1900	Hóa phân tích	Trang bị cho sv những kiến thức cơ bản về hóa học phân tích bao gồm phân tích định tính và định lượng để xử lý mẫu phân tích một cách chính xác và tối ưu nhất góp phần phục vụ cho những môn học chuyên ngành.	2	HK3	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1901	Pháp luật đại cương	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về pháp luật nói chung và các ngành luật cụ thể nói riêng, sinh viên biết sử dụng văn bản pháp luật, biết vận dụng những kiến thức pháp luật đại cương đã học để giải quyết các bài tập tình huống đồng thời nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên trong học tập và cuộc sống. <i>Kỹ năng cứng:</i> Sau khi học xong môn học này sinh viên hiểu và phân tích được những nội dung cơ bản của Pháp luật; các khái niệm, nguyên tắc, quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật Quốc tế. Là cơ sở tiếp thu kiến thức môn Pháp luật đất, Quản lý nhà nước và các môn học có liên quan khác. SV hăng hái, nhiệt tình tham gia đầy đủ các tiết học, các buổi thảo luận nhóm. Rèn luyện kỹ năng phân tích, giải quyết một bài toán cụ thể.	2	HK3	Trắc nghiệm
1902	Tiếng Anh 3	Học phần Tiếng Anh 3 gồm 2 phần: Phần 1: gồm 2 bài: bài 9 và bài 10 của giáo trình Solutions – Pre - Intermediate. Nội dung gồm các chủ đề: tội phạm và pháp luật, các loại hình án bản phẩm (sách, truyền); các chủ điểm ngữ pháp: thì quá khứ hoàn thành,	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		câu tường thuật, thể bị động. Thông qua các chủ đề và chủ điểm ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp được rèn luyện và phát triển. Phần 2: gồm 4 bài học của tài liệu Ready for PET, từ bài 1 đến bài 4. Nội dung của phần này bao gồm các chủ đề: thông tin cá nhân, sinh sống và học tập, du lịch nghỉ ngơi và công việc, nhà ở và các vật dụng trong gia đình. Các kỹ năng ngôn ngữ được rèn luyện theo các chủ đề này.			
1903	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, nhân tố chủ quan hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh; hiểu rõ các giai đoạn trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được bản chất khoa học, cách mạng và những sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập và cách mạng giải phóng dân tộc; nắm được tính quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, về đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người.	2	HK3	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tin chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1904	Sinh học phân tử	Giới thiệu cho sinh viên các nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Lịch sử phát triển và ứng dụng của SHPT, các đại phân tử sinh học; tính ổn định và những biến động của DNA; phiên mã - dịch mã; điều hoà biểu hiện của gen; kỹ thuật PCR và các ứng dụng của kỹ thuật PCR trong chẩn nuôi, thú y.	2	HK3	Trắc nghiệm
1905	Giáo dục thể chất 3	- Có kiến thức lý luận cơ bản môn bóng đá - Nắm vững ý nghĩa tác dụng của việc học tập và rèn luyện môn bóng đá - Bồi dưỡng phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn bóng đá - Sinh viên hình thành được những kỹ năng cơ bản về môn bóng đá: dẫn - chuyền - nén bóng biên - sút bóng. Bài tập phối hợp cơ bản, giúp cho sinh viên tham gia rèn luyện và thi đấu bóng đá ở cơ sở.	1	HK3	Kỹ năng thực hành
1906	Đường lối quân sự của Đảng		3	HK3	
1907	Công tác Quốc phòng - An ninh		2	HK3	
1908	Quân sự và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK (CKC)		3	HK3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1909	Tiếng Anh 4		2	HK4	
1910	Giải phẫu động vật	Giúp cho sinh viên nắm rõ được vị trí, cấu tạo, hình thái, động mạch, tĩnh mạch, thần kinh của các cơ quan, nội tạng trong cơ thể gia súc, gia cầm và để học tốt môn này, sinh viên cần phải học tốt môn động vật học, mô phôi.	4	HK4	Trắc nghiệm
1911	Tổ chức phôi thai học	Tổ chức học nghiên cứu sự phát triển, cấu tạo và sự hoạt động của tế bào, tổ chức, bộ máy trong cơ thể gia súc ở trạng thái bình thường không có bệnh. Cung cấp cho sinh viên hiểu biết cấu trúc vi thể cơ bản nhất của các bộ máy trong cơ thể gia súc từ đó liên hệ mở rộng với các môn cơ sở khác như giải phẫu, sinh lý, sinh hoá, sinh lý bệnh. Phôi thai học nghiên cứu cấu tạo của tế bào sinh dục đực à cái, quá trình thụ tinh và sự phát triển của phôi thai gia súc, gia cầm.	2	HK4	Trắc nghiệm
1912	Sinh hóa động vật	Nhờ có kiến thức về sinh hóa mà ta có sẽ hiểu được cơ sở hóa học của sự sinh trưởng, phát triển gia súc, hiểu được nhu cầu của từng loại gia súc trong từng giai đoạn sinh trưởng để xác định tiêu chuẩn ăn, lập khẩu phần ăn, lai tạo giống.	3	HK4	Trắc nghiệm
1913	Sinh lý động vật	Sinh lý học các cơ quan chức năng như tiêu hóa, trao đổi chất, hô hấp, tuần hoàn, bài	4	HK4	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiết, học môn, stress... Đưa ra nghiên cứu ứng dụng nâng cao năng suất của động vật trên cơ sở nghiên cứu về sinh lý học. Làm cơ sở cho các môn học chuyên môn.			
1914	Di truyền học động vật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Di truyền học động vật để có những khái niệm về cơ sở vật chất di truyền, các quy luật di truyền cơ bản như định luật Mendel, quy luật di truyền trên các đối tượng khác nhau như thực khuẩn thể, vi khuẩn, di truyền trong nhân và ngoài nhân, ứng dụng của di truyền học trong chọn giống vật nuôi và cây trồng.	2	HK4	Trắc nghiệm
1915	Vi sinh vật đại cương	Môn vi sinh vật đại cương đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm của các loại vi sinh vật, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán, chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc.	2	HK4	Trắc nghiệm
1916	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	Giúp sv nắm vững một số vấn đề lý luận chung về giao tiếp như: khái niệm về giao tiếp, cấu trúc giao tiếp, phương tiện trong giao tiếp, phong cách giao tiếp và những kỹ năng cụ thể trong giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp trong thực thi nhiệm vụ ngành Tài nguyên	2	HK5	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Môi trường.			
1917	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Học phần được bố trí thành 7 chương, nội dung tổng quát bao gồm: Dinh dưỡng nước; Dinh dưỡng vitamin; Dinh dưỡng khoáng; Dinh dưỡng năng lượng; Dinh dưỡng protein và axit amin; Các chất kháng dinh dưỡng; Các hệ thống đánh giá dinh dưỡng của thức ăn; Nhu cầu dinh dưỡng các loại gia súc; Các loại thức ăn và phân loại thức ăn gia súc; Tiêu chuẩn khẩu phần ăn của gia súc.	3	HK5	Trắc nghiệm
1918	Dược lý thú y	Dược lý học thú y là môn học cơ sở của chuyên ngành thường được bố trí học cùng các môn Giải phẫu học để biết được các vị trí, cách dùng cũng như đường đưa thuốc vào cơ thể gia súc; Sinh lý, sinh hoá học nghiên cứu những biến đổi ở mức độ phân tử và những thay đổi tổng thể về sinh lý của cơ thể dưới tác dụng của thuốc - Nghiên cứu cơ chế tác dụng dược lý của thuốc trên cơ thể sống; Môn học này sẽ giúp học sinh có đủ kiến thức cơ bản về thuốc để hoặc tiếp các môn học chuyên môn như: chẩn đoán, nội khoa, ngoại khoa và đặc biệt môn truyền nhiễm và ký sinh trùng, những bệnh lây lan chung giữa người và động vật.	3	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1919	Dược liệu thú y	Được liệu nghiên cứu về sinh học và hóa học những nguyên liệu dùng làm thuốc có nguồn gốc thực vật và động vật. Nội dung môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức bao gồm nguồn gốc, thành phần hóa học, kiểm nghiệm, tác dụng và công dụng của dược liệu. Yêu cầu chủ yếu là xác định được sự thật giả, chất lượng và hướng dẫn sử dụng dược liệu. Là một trong những môn học chuyên môn, môn được liệu có liên quan đến những môn học khác như thực vật, hóa hữu cơ, hóa phân tích, dược lý do đó sinh viên cần liên hệ kiến thức của các môn học trên khi học môn được liệu.	2	HK5	Trắc nghiệm
1920	Miễn dịch học thú y	Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hệ thống miễn dịch của cơ thể; cấu trúc và chức năng của kháng nguyên, kháng thể; các tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch và cơ chế điều hòa miễn dịch; nguyên lý kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên - kháng thể; các kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong chẩn đoán bệnh. Các kiến thức thu nhận được trong quá trình học tập môn học này sẽ giúp sinh viên làm quen với bản chất của hệ thống miễn dịch cơ thể và hiểu rõ hơn tầm quan trọng của hệ	2	HK5	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thống miễn dịch đối với việc bảo vệ sức khỏe con người và động vật nuôi.			
1921	Vì sinh vật thú y	- Môn vì sinh vật Thú y đặt nền móng cơ sở cung cấp những hiểu biết về đặc điểm căn nguyên gây bệnh, khả năng gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán phi lâm sàng bệnh ở vật nuôi. Nguyên lý chế tạo, bảo quản vaccin và sử dụng vaccin, kháng huyết thanh trong phòng bệnh gia súc - Là môn cơ sở ngành rất quan trọng trong chẩn đoán bệnh truyền nhiễm gia súc Kiến thức trang bị cho sinh viên liên quan đến các học phần Bệnh truyền nhiễm gia súc, Kiểm nghiệm SPĐV, vệ sinh thú y.	3	HK5	Trắc nghiệm
1922	Sinh lý bệnh thú y	Môn sinh lý bệnh thú y là một môn học cơ sở cung cấp các kiến thức cơ bản ban đầu về lĩnh vực thú y. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các thông tin như khái niệm về bệnh, nguyên nhân gây bệnh, một số rối loạn bệnh lý cơ quan... Môn sinh lý bệnh thú y có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác như môn bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng thú y, bệnh nội khoa, ngoại Khoa Sinh học ứng dụng. Đồng thời môn học cũng vận dụng các môn học cơ sở khác của ngành như giải phẫu động vật,	2	HK5	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh lý, mô phôi...			
1923	Giải phẫu bệnh thú y	Giải phẫu bệnh nghiên cứu những biến đổi về hình thái cấu trúc ở một cơ quan hay cơ thể bệnh trên hai mặt thể và vi thể (hình dáng, kích thước, màu sắc,...). Môn học không chỉ dừng lại ở việc quan sát mô tả đơn thuần mà quan trọng hơn nữa là dựa trên các dữ kiện đã thu được đó được phân tích tổng hợp để tìm ra nguyên nhân gây bệnh. Để học tập giải phẫu bệnh tốt cần phải có kiến thức của các môn cơ sở khác như giải phẫu, mô phôi, sinh lý,... Cùng với những kiến thức chuyên ngành thú y khác, giải phẫu bệnh góp phần giúp sinh viên tổng hợp, phân tích và chẩn đoán bệnh một cách chính xác.	2	HK5	Trắc nghiệm
1924	Độc chất học thú y	Độc chất học Thú là một phần đặc biệt của độc chất học, là môn học thực nghiệm lâm sàng. Nó nghiên cứu về các chất độc và tác động của chúng đối với cơ thể động vật. Độc chất học thú y trang bị cho sinh viên chuyên ngành Thú y những kiến thức nói chung về tính chất, tác dụng, ý nghĩa của chất độc, nguyên nhân gây ngộ độc, sinh bệnh học, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị ngộ độc. Độc chất học Thú y có liên quan đến nhiều môn học khác như: môn hoá học, dược lý,	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh lý bệnh, hoá sinh, môn dịch tễ học và môn vệ sinh thú y.			
1925	Chẩn đoán bệnh thú y	Khi sinh viên học xong môn học này phải chẩn đoán được các bệnh trên từng hệ thống cơ quan ở gia súc và gia cầm, cách khám các hệ thống như: hệ thống tuần hoàn, hệ thống hô hấp, hệ thống thần kinh, hệ thống tiết niệu, hệ thống tiêu hóa, khám hệ thần kinh và những bệnh có liên quan đến những hệ thống này.	3	HK6	Trắc nghiệm
1926	Sản khoa thú y	Bản chất sinh học quá trình sinh sản gia súc; sinh lý thần kinh, thể dịch điều tiết hoạt động sinh sản; sinh lý sinh dục đực, cái; sinh lý quá trình thụ tinh; sinh lý quá trình mang thai, đẻ, tiết sữa. Ý nghĩa ứng dụng trong sinh sản.	3	HK6	Trắc nghiệm
1927	Dịch tễ học thú y	Cung cấp những kiến thức, những lý luận khoa học mới nhất về dịch tễ học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp nghiên cứu, phân tích dịch tễ học, các phương pháp đo lường, các kỹ thuật thu thập, phân tích các dữ liệu dịch tễ một cách cơ bản, có hệ thống và chính xác, đồng thời đề xuất các biện pháp can thiệp hữu hiệu nhất để phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế, ngăn chặn và thanh toán dịch bệnh Vệ sinh môi trường không khí và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường không khí đối với vật nuôi; Vệ sinh môi trường đất và ảnh hưởng	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đối với chăn nuôi. Đặc tính của các nguồn nước trong tự nhiên, các chỉ tiêu vệ sinh vật lý, hoá học, vi sinh vật của nguồn nước và ảnh hưởng đối với chăn nuôi; Biện pháp xử lý nước và vệ sinh nước uống cho gia súc. Vệ sinh thức ăn và nuôi dưỡng gia súc gia cầm. Nguyên tắc xây dựng chuồng trại, vệ sinh vật liệu, các bộ phận của chuồng trại cho từng loại gia súc và quản lý chuồng về mặt vệ sinh. Vệ sinh đồng cỏ, bãi chăn và quản lý khi chăn thả gia súc. Vệ sinh gia súc phương tiện trước và sau vận chuyển. Phương pháp vệ sinh thân thể gia súc. Phương pháp vệ sinh trong nuôi dưỡng, chăm sóc đối với từng loại gia súc: đực giống, cái giống, gia súc cây kéo, gia súc non và gia súc lấy sữa. Vệ sinh đối với các loại gia cầm và vệ sinh áp trứng. Các biện pháp vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi.			
1928	Vệ sinh thú y	Vệ sinh môi trường không khí và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường không khí đối với vật nuôi; Vệ sinh môi trường đất và ảnh hưởng đối với chăn nuôi. Đặc tính của các nguồn nước trong tự nhiên, các chỉ tiêu vệ sinh vật lý, hoá học, vi sinh vật của nguồn nước và ảnh hưởng đối với chăn nuôi; Biện pháp xử lý nước và vệ sinh nước uống cho gia súc. Vệ	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		sinh thức ăn và nuôi dưỡng gia súc gia cầm. Nguyên tắc xây dựng chuồng trại, vệ sinh vật liệu, các bộ phận của chuồng trại cho từng loại gia súc và quản lý chuồng về mặt vệ sinh. Vệ sinh đồng cỏ, bãi chăn và quản lý khi chăn thả gia súc. Vệ sinh gia súc phương tiện trước và sau vận chuyển. Phương pháp vệ sinh thân thể gia súc. Phương pháp vệ sinh trong nuôi dưỡng, chăm sóc đối với từng loại gia súc: đực giống, cái giống, gia súc cây kéo, gia súc non và gia súc lấy sữa. Vệ sinh đối với các loại gia cầm và vệ sinh ấp trứng. Các biện pháp vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi.			
1929	Bệnh Nội khoa thú y	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm, nguyên nhân, cơ chế, triệu chứng, chẩn đoán, biện pháp phòng và trị một số bệnh nội khoa ở gia súc. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào chẩn đoán, phòng và điều trị cho vật nuôi.	4	HK6	Trắc nghiệm
1930	Bệnh truyền nhiễm động vật 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đặc điểm của bệnh truyền nhiễm, sức đề kháng của cơ thể đối với bệnh truyền nhiễm. Cơ chế và phương thức truyền bệnh. Nguyên lý chung của công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm. Biện pháp đối với nguồn truyền	2	HK6	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhiệm. Phương pháp điều trị và biện pháp thực hiện trong ổ dịch. Khống chế và thanh toán bệnh. - Nắm được hiện tượng ký sinh, khái niệm về ký sinh trùng, cách gọi tên, nguồn gốc ký sinh trùng, các loại ký chủ, đặc điểm sinh học của ký sinh trùng. - Nắm được khái niệm về bệnh ký sinh trùng, cách gọi tên bệnh, điều kiện phát sinh, phát triển, các đặc điểm dịch tễ học của bệnh ký sinh trùng, miễn dịch ký sinh trùng, cách chẩn đoán bệnh ký sinh trùng, cách phòng trị bệnh ký sinh trùng. - Nắm được một số bệnh ký sinh trùng phổ biến: bệnh lợn gạo, bệnh cầu trùng lợn, bệnh sán lá ruột lợn, bệnh giun đũa lợn, bệnh giun phổi lợn, bệnh ghẻ lợn, bệnh gạo bò, bệnh sán lá gan trâu bò, bệnh sán lá dạ cỏ, bệnh sán dây trâu bò, bệnh giun phổi trâu bò, bệnh giun đũa bê nghé, bệnh cầu trùng gà, bệnh giun đũa gà, bệnh sán dây gà.			
1931	Ký sinh trùng thú y 1		2	HK6	Trắc nghiệm
1932	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về khoa học với các cách tiếp cận, phân loại, các sản phẩm đặc trưng của nghiên cứu khoa học, phát hiện vấn đề nghiên cứu, làm được đề cương và thực hiện một đề tài khoa học cụ thể	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cũng như viết, trình bày báo cáo đề tài khoa học có sự hướng dẫn của giảng viên.			
1933	Bệnh truyền nhiễm động vật 2	Giúp cho sinh viên nắm bắt được khái niệm, đặc điểm, tính chất của bệnh truyền nhiễm, tính quy luật chung của dịch bệnh và các nguyên tác chung trong phòng chống các bệnh truyền nhiễm ở động vật	3	HK7	Trắc nghiệm
1934	Ký sinh trùng thú y 2	Giúp cho sinh viên nắm được một số khái niệm cơ bản về ký sinh trùng, bệnh ký sinh trùng và một số bệnh ký sinh trùng thường gặp ở gia súc, gia cầm.	3	HK7	Trắc nghiệm
1935	Ngoại khoa thú y	- Các nguyên tác: cố định, tổ chức phẫu thuật, kết nối mô bào, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê, cầm máu, băng bó, hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật - Các phương pháp: cố định, tổ chức phẫu thuật, kết nối mô bào, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê, cầm máu, băng bó, hộ lý chăm sóc sau phẫu thuật; các phương pháp phẫu thuật hernia, thiến con đực, cắt ngón, cắt đuôi, cưa sừng.	4	HK7	Trắc nghiệm
1936	Chăn nuôi trâu bò	- Vai trò môn học: Trang bị cho Sinh viên kiến thức căn bản về kỹ thuật chăn nuôi trâu bò. - Vị trí môn học: Là một trong các môn Chăn nuôi chuyên khoa, bắt buộc Sinh viên	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phải hoàn thành trước khi tốt nghiệp - Kiến thức trang bị: Tổng quan về tầm quan trọng, tính đặc thù của trâu bò và tình hình chăn nuôi trâu bò trong nước và trên Thế giới. Giống trâu bò phổ biến. Công tác giống trâu bò. Đặc điểm dinh dưỡng và thức ăn của trâu bò. Chuồng trại. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò đực giống, trâu bò cái sinh sản, bê nghé, trâu bò sữa, trâu bò thịt và trâu bò cày kéo. - Quan hệ với các học phần/môn học khác trong CTĐT: Các môn bắt buộc phải học trước khi học môn kỹ thuật chăn nuôi trâu bò gồm: các môn cơ bản và cơ sở chuyên ngành			
1937	Chăn nuôi heo	Heo là loài vật đã gắn bó lâu đời với người chăn nuôi, thịt của chúng dễ chế biến và chiếm tỷ trọng cao trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Vì vậy học phần này sẽ trang bị cho học viên các kiến thức về kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng các loại lợn nhằm nâng cao được hiệu quả chăn nuôi. Học phần chăn nuôi heo có quan hệ chặt chẽ với các học phần khác: giống, dinh dưỡng, sinh lý gia súc... trong chương trình đào tạo	2	HK7	Trắc nghiệm
1938	Chăn nuôi gia cầm	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về đặc điểm sinh học và sản xuất chủ yếu của gia cầm, dinh dưỡng và thức	2	HK7	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ăn, các phương thức chăn nuôi và vệ sinh phòng bệnh gia cầm. Từ đó người học có thể vận dụng kiến thức chuyên ngành vào sản xuất gia cầm trong cơ chế thị trường hiện nay. Sinh viên sau khi hoàn thành môn học sẽ nắm được các yêu cầu, những quy định về xây dựng một cơ sở giết mổ. Thao tác và quy trình kiểm tra động vật trước và sau khi giết mổ, cách xử lý những thân thịt mắc bệnh. Cách kiểm tra trứng và sữa.			
1939	Kiểm nghiệm sản phẩm động vật		2	HK7	
1940	Luật thú y	Học phần sẽ đề cập đến các quy định của pháp luật về các hoạt động phòng bệnh, chữa bệnh và chống dịch bệnh cho động vật; kiểm dịch động vật; quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y	2	HK8	Trắc nghiệm
1941	Thực tập rèn nghề thú y	Học phần Rèn nghề thú y là một học phần mang tính chất thực tế. Lần đầu tiên sinh viên sẽ được tiếp cận thực tế nghề nghiệp thú y tại các cơ sở sản xuất, các địa phương với các công việc như tổ chức hoạt động thú y tại địa phương, tham gia tiêm phòng, khám, điều trị bệnh cho vật nuôi; Tiếp cận công tác kiểm soát giết mổ và quản lý dịch bệnh cho vật nuôi.	2	HK8	Báo cáo
1942	Thực tập giáo trình thú y	Tại các cơ sở nghiên cứu: nắm bắt các trang thiết bị cần cho một phòng thí nghiệm	2	HK8	Báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xét nghiệm và qui trình chẩn đoán bệnh phi lâm sàng. - Tại các cơ sở sản xuất: tham quan dây chuyền sản xuất sản phẩm phục vụ cho ngành Chăn nuôi Thú y: như thuốc thú y, vaccin, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, qui trình phòng bệnh, qui trình chăn nuôi - Kiến thức trang bị cho sinh viên liên quan đến các học phần Dược lý, Bệnh truyền nhiễm gia súc, Kiểm nghiệm SPĐV, kiểm soát giết mổ, Vệ sinh thú y.			
1943	Tiếng La Tinh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng La tinh và ứng dụng của tiếng La tinh trong thú y.	1	HK8	Trắc nghiệm
1944	Khuyến nông	Khuyến nông từ lâu đã được coi là một môn khoa học và được nhiều nhà khoa học dày công nghiên cứu, tạo tầm nhìn mang tính hệ thống, môn khoa học này coi con người và mối quan hệ giữa người với người (các nhà làm chính sách, nghiên cứu và cán bộ khuyến nông, nông dân và các đối tác có liên quan khác). Trong quá trình phát triển nông nghiệp và nông thôn là đối tượng nghiên cứu chính. Tạo cho sinh viên hiểu được phương pháp khuyến nông, xem khuyến nông như một công	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		cụ để thực hiện chính sách của nhà nước. Nghiên cứu khuyến nông để sinh viên có thể giải đáp được câu hỏi làm thế nào để có thể giúp được nông dân chuyển đổi được quan điểm, thái độ tăng cường khả năng nhận thức vấn đề và tự đưa ra quyết định tốt nhất nhằm giải quyết các khó khăn của họ. Môn học cũng giúp hiểu được các mạng lưới khuyến nông rộng lớn từ trung ương đến cơ sở (khuyến nông nhà nước, khuyến nông tự nguyện và các tổ chức khuyến nông phi chính phủ).			
1945	Bảo quản chế biến sản phẩm DV	Học sinh nắm được những kiến thức cơ bản về công tác chế biến bảo quản các sản phẩm thu được từ ngành chăn nuôi, có kỹ năng thành thạo về việc đánh giá sự an toàn của các sản phẩm đối với người sử dụng, có thái độ tôn trọng và tuân thủ các hướng dẫn về bảo quản các loại sản phẩm có nguồn gốc động vật.	2	HK8	Trắc nghiệm
1946	Công nghệ sinh học môi trường	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về vai trò của các sinh vật đặc biệt là vi sinh vật và thực vật trong xử lý môi trường, các phương pháp xử lý ô nhiễm nước, đất và chất thải hữu cơ bằng công nghệ sinh	2	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học cũng như giới thiệu một số vấn đề hiện đại trong công nghệ sinh học môi trường			
1947	Khí tượng nông nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố khí tượng, khí hậu, thủy văn cũng như mối quan hệ ảnh hưởng của các yếu tố này đối với cây trồng cũng như một số hoạt động sản xuất nông nghiệp và các biện pháp điều tiết, sử dụng hợp lý các yếu tố trên trong sản xuất nông nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: Cường độ bức xạ mặt trời, quang phổ, quang chu kỳ, thành phần và cấu trúc khí quyển, chế độ nhiệt của đất và không khí, chế độ mưa, bốc hơi và độ ẩm không khí, chế độ khí áp và gió, thời tiết và khí hậu, tác động của các yếu tố thời tiết, khí hậu đối với sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng, phương pháp khảo sát, đánh giá các yếu tố khí tượng, khí hậu Việt Nam và Biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng nông nghiệp.	1	HK8	Trắc nghiệm
1948	Quản lý chất thải chăn nuôi	Các loại chất thải chăn nuôi, một số chỉ tiêu đánh giá các loại chất thải chăn nuôi, tác hại gây ô nhiễm môi trường sinh thái, chất lượng sản phẩm chăn nuôi. Các biện pháp khoa học và kinh tế để quản lý, xử lý chất thải nhằm hạn chế tác hại của chúng đến môi trường và sức khỏe vật nuôi, bảo vệ môi trường sinh thái.	1	HK8	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1949	Thực tập tổng hợp	- Học phần thực tập tổng hợp giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học tham gia thực hành tất cả các công tác thú y trong thực tế như một bác sĩ Thú y thực thụ - Đã nắm vững các học phần chuyên ngành Thú y và Chăn nuôi Thú y (Dược lý, Vi sinh vật, nội khoa, Ký sinh trùng, Bệnh truyền nhiễm, Kiểm nghiệm Sản phẩm động vật, sản khoa, ngoại khoa, Chăn nuôi Heo, Bò, Gà...).	4	HK9	Báo cáo
1950	Chăn nuôi cá nước ngọt	Nuôi trồng thủy sản là một trong những ngành nghề có vai trò quan trọng trong tiêu thụ nội địa và xuất khẩu của nước ta hiện nay, đặc biệt là các đối tượng nuôi nước ngọt như cá tra, cá ba sa,... đã mang lại lợi nhuận cao nhưng dịch bệnh cũng luôn là mối nguy hàng đầu, gây thiệt hại lớn đến kinh tế. Vì vậy, nội dung học phần này gồm những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nuôi nước ngọt ở nước ta, chủ yếu là các đối tượng truyền thống, đặc trưng cho các tầng nước khác nhau (cá chép, cá trắm cỏ, cá mè trắng) và những đối tượng nuôi xuất khẩu (cá tra, cá ba sa, tôm càng xanh). Cụ thể: Những vấn đề cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt; Cơ sở khoa học các vấn đề về kỹ thuật nuôi và bệnh ở tôm, cá nước ngọt (Cơ sở khoa học các	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		vấn đề về kỹ thuật nuôi tôm, cá nước ngọt; Cơ sở khoa học của việc phòng bệnh ở tôm, cá nuôi nước ngọt); Kỹ thuật nuôi một số loài tôm, cá nước ngọt truyền thống và xuất khẩu; Một số biện pháp phòng bệnh tổng hợp ở tôm, cá nuôi nước ngọt; Một số bệnh thường gặp ở tôm, cá nuôi nước ngọt và biện pháp phòng trị. Những kiến thức này giúp sinh viên có được những hiểu biết cơ bản về kỹ thuật nuôi và bệnh trên tôm cá nước ngọt để áp dụng trong thực tiễn nuôi tôm, cá nước ngọt hiện nay.			
1951	Bệnh động vật hoang dã	Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên ngành về công tác thú y trong phòng và trị một số bệnh thường xảy ra trong chăn nuôi động vật hoang dã có xu thế thuần hóa và chăn nuôi với quy mô trang trại.	2	HK9	Trắc nghiệm
1952	Chăm cứu thú y		2	HK9	Trắc nghiệm
1953	Ngoại khoa thú y thực hành	Ngoại Khoa Sinh học ứng dụng thực hành giúp sinh viên nâng cao kỹ năng, phương pháp thực hiện phẫu thuật, điều trị bệnh ngoại khoa ở động vật.	2	HK9	
1954	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, các trường hợp ngộ độc thực phẩm do vi sinh vật và cách đánh giá sự an toàn của thực phẩm có nguồn	2	HK9	Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		gốc từ động vật.			
1955	Chẩn đoán hình ảnh	Học phần giúp sinh viên hiểu được Phương pháp sử dụng máy X-Quang; máy siêu âm; Chẩn đoán các tổn thương các cơ quan qua hình ảnh; Các bệnh về thai; Các bệnh do tổn thương bên trong cơ thể.	2	HK9	Trắc nghiệm
1956	Khóa luận tốt nghiệp		10	HK10	
Ngành Ngôn ngữ anh					
1957	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam cùng với tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Trình bày những biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt Nam giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của vùng văn hóa ở Việt Nam.	2	HK1	Tự luận
1958	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (Tiếng Việt hoặc ngoại ngữ đang học) và làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ.			
1959	Luyện âm 1	Học phần này giúp sinh viên nghe, phân biệt và phát âm các âm của Tiếng Anh, và giới thiệu cho sinh viên về trọng âm và ngữ điệu trong Tiếng Anh, thông qua các bài học và bài tập thực tế, đơn giản, dễ hiểu, không mang tính lý thuyết cao.	3	HK1	Tự luận
1960	Ngữ pháp 1	Học phần bao gồm các điểm ngữ pháp căn bản cần thiết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh. Những bài học trong giáo trình được sắp xếp theo chủ điểm, gồm cả lý thuyết và bài tập thực hành giúp sinh viên nắm bắt nội dung bài học một cách hoàn thiện.	3	HK1	Tự luận
1961	Những Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	Triết học Mác- Lênin là học phần cơ sở bắt buộc trong chương trình đào tạo Đại học của tất cả các chuyên ngành. Học phần được bố trí giảng dạy đầu tiên trong hệ thống các môn học chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin.	2	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
1962	Tiếng Việt thực hành	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết sơ giản về tiếng Việt (chính âm, chính tả; các đơn vị ngôn ngữ: từ, câu, đoạn văn, văn bản); làm cho sinh viên nhận thức rõ những yêu cầu chung của việc sử dụng tiếng Việt. Qua học phần này, người học được rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt. Các kỹ năng mà người học được rèn luyện thông qua môn này là: kỹ năng nói, viết đúng chính âm, chính tả; kỹ năng dùng từ; kỹ năng đặt câu; kỹ năng viết đoạn văn và kỹ năng tạo lập các loại văn bản hành chính thông thường. Từ chỗ biết sử dụng tiếng Việt như thế nào là đạt yêu cầu đến biết phát hiện lỗi sai, phân tích lỗi và sửa sai thành đúng sẽ dần hình thành trong người học ý thức sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn – một yêu cầu rất quan trọng đối với những người làm việc trong ngành Giáo dục. Việc rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt cũng góp phần làm cho người học thêm yêu ngôn ngữ của dân tộc, có ý thức rèn luyện việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói phục vụ cho việc học tập, giao tiếp, công tác trong hiện tại và tương lai.	2	HK1	Tự luận
1963	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Sinh viên sẽ được cung cấp một số vấn đề về tư duy lý luận trong đường lối quân sự của Đảng, một số nội dung cơ bản về công tác	7	HK1	Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quốc phòng, về nghệ thuật quân sự Việt Nam và một số kỹ năng cần thiết về quân sự đối với quân dự bị.			
1964	Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất giúp người học phát triển thể chất, cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về môn bóng chuyền, cách thức tổ chức, phương pháp luyện tập; hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức giúp đỡ bạn bè.	3	HK1	Kỹ năng thực hành
1965	Kinh tế học đại cương	Học phần này sinh viên được học các vấn đề kinh tế cơ bản của chủ thể trong nền kinh tế, cung cầu và sự hình thành giá cả hàng hóa trên thị trường; các yếu tố sản xuất; cạnh tranh và độc quyền.	3	HK1	Tự luận
1966	Phương pháp học tiếng Anh	Học phần này giúp sinh viên hiểu và nắm vững những khái niệm mới trong học tiếng Anh quyết định đến mục tiêu học tập của người học: xu hướng giao tiếp (Communicative Approach) và xu hướng lấy người học làm trung tâm (Learner- Centred Approach). Hiểu và nắm vững sáu nguyên tắc học tập của xu hướng giao tiếp và phương pháp thực hành bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết.	3	HK1	Tự luận
1967	Luyện âm 2	Học phần này tiếp tục giúp sinh viên nghe, phân biệt phát âm các âm của tiếng Anh và	3	HK2	Tự luận